

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An



Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An



www.hoiantourist.com



(0235) 3864 733



info@hoiantourist.com



10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

MỤC LỤC

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Các giải thưởng
Ngành nghề kinh doanh
Địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Rủi ro trong quá trình hoạt động



Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Báo cáo tài chính

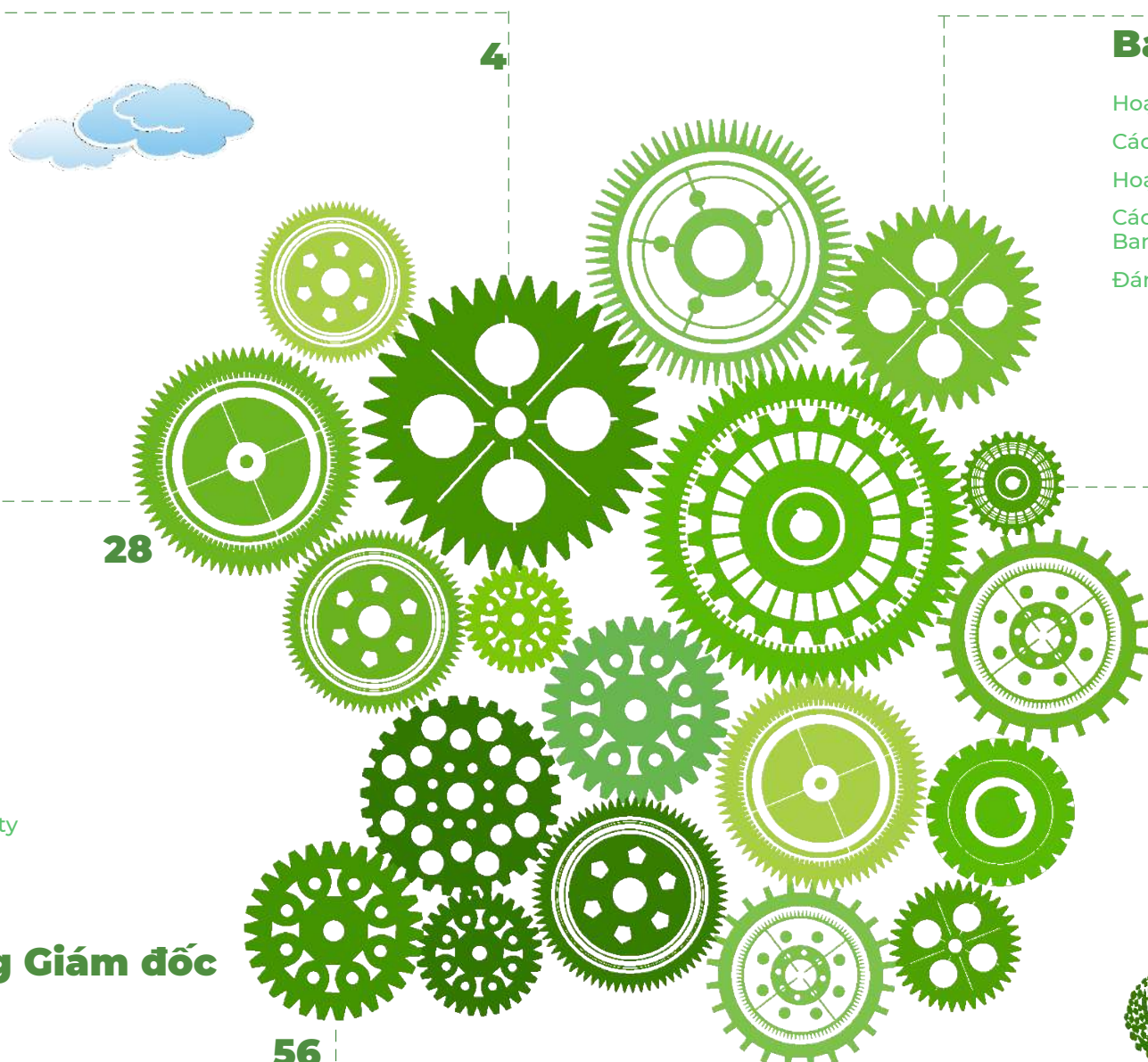
Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính được kiểm toán

Quản trị công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Hội đồng quản trị
Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị
Hoạt động của Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty



28

56



4

66

70

80



Thông tin chung

Thông tin khái quát

Cột mốc thời gian

Các giải thưởng

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro trong quá trình hoạt động

VỀ CHÚNG TÔI

Đồng hành với khách hàng bằng sự tận tâm - Phục vụ khách hàng bằng sự chuyên nghiệp - Nỗ lực đạt tiêu chuẩn dịch vụ vượt mong đợi của khách hàng - Luôn hướng đến giá trị phát triển gắn liền du lịch xanh - bền vững.

Tên giao dịch

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An

Tên quốc tế

HOI AN TOURIST SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt

Hoi An Tourist Service Co.

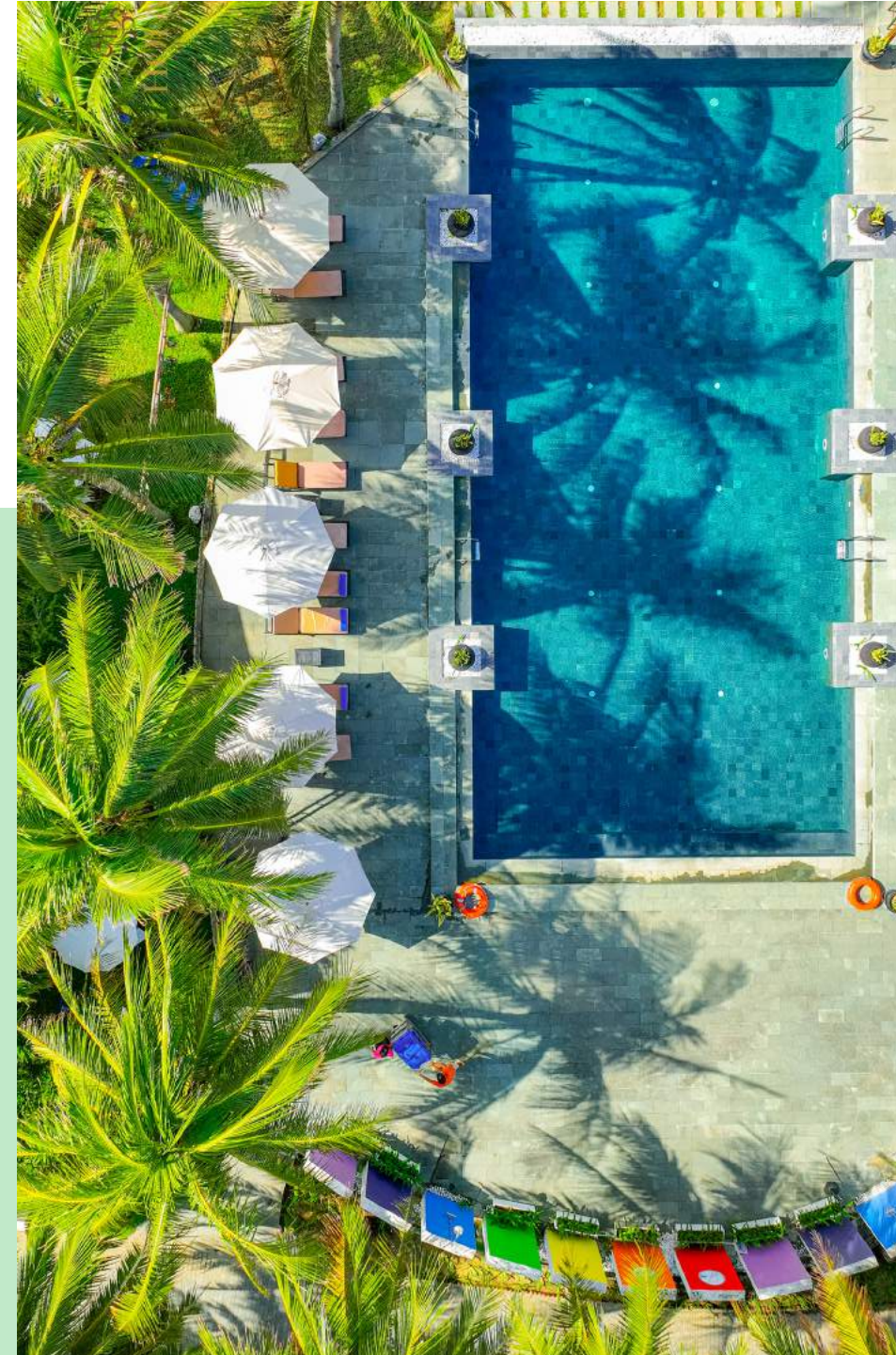
Giấy CNĐKDN

4000102418

(Do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 11/05/2023)

Vốn điều lệ

80.000.000.000 đồng



Địa chỉ

10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam



Số điện thoại: (0235) 3864 733

Số fax: (0235) 3911 099



Website: www.hoiantourist.com



Email: info@hoiantourist.com



Mã cổ phiếu

HOT

Quá trình hình thành và phát triển



1990

UBND thị xã Hội An ra quyết định hợp nhất Công ty Ăn uống - Dịch vụ và Công ty Dịch vụ - Du Lịch để thành lập Công Ty Dịch Vụ - Du Lịch Hội An và chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của UBND thị xã Hội An (nay là thành phố Hội An).

Công ty Dịch vụ - Du Lịch đưa Khách Sạn Hội An vào hoạt động. Khách sạn mini có 8 phòng - Đây là khách sạn đầu tiên và duy nhất trên địa bàn thị xã Hội An lúc bấy giờ.

1991



1992

Công ty đổi tên thành Công ty Du Lịch - Dịch Vụ Hội An và trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ).

Đầu tư xây dựng Khu Du Lịch Biển Hội An.

1999



2001

Vào ngày 15/08/2001, Khu Du Lịch Biển Hội An được chính thức đưa vào hoạt động. Trong năm, công ty còn thành lập Trung tâm lễ hành chuyên tổ chức về các chuyến du lịch. Khách hàng đến với Trung tâm lễ hành sẽ được cung cấp đầy đủ các dịch vụ như tuyến du lịch, hướng dẫn viên, khách sạn,...

Công ty được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng II. Bên cạnh đó, công ty cũng tập trung khai thác các dịch vụ vui chơi trên biển, lặn biển, tham quan làng nghề Cù lao Chàm... để thu hút khách hàng

2004



2005

Chủ tịch nước phong tặng cho Công ty danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới

Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An, hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần vào tháng 10/2006.

2006



2011

Vào tháng 7/2011, Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM với mã chứng khoán là HOT.

Công ty đạt được nhiều giải thưởng lớn như: giải thưởng "Gold Circle Awards 2012" của Agoda, Hoi An Hotel và Hoi An Beach Resort nhận chứng nhận "Certificate of Excellence 2012" của Tripadvisor, Hoi An Beach Resort đạt top 10 Khách sạn hàng đầu Việt Nam.

2012



2013

Nâng cấp Khu Du lịch Biển thành resort 4 sao quốc tế.

Xí nghiệp Giặt là chi nhánh duy nhất trong Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2014 (doanh thu 8,88 tỷ đồng bằng 104,47% so với kế hoạch đề ra) nhờ vào việc triển khai điều chuyển nguồn điện năng sang nhiệt năng cho các máy móc thiết bị tại xí nghiệp Giặt Hội An nhằm tiết kiệm chi phí điện và đưa vào hoạt động ổn định

2014



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty chính thức được giao quyền quản lý Khách sạn Ven Sông Bàn Thạch tại thành phố Tam Kỳ và tiến hành khởi công xây dựng dự án Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh tại xã Thôn Hạ Thanh, Xã Tam Thanh, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.



2016

Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh chính thức đi vào hoạt động vào tháng 06/2016.



2015



Thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An - Xí nghiệp Giặt Hội An vào tháng 11/2017.



2018

Thành lập Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An đồng thời chấm dứt hoạt động chi nhánh Trung tâm Lữ hành Hội An vào tháng 03/2018.



Công ty tiến hành bàn giao Khách sạn Hội An cho tập đoàn Melia quản lý, hoạt động với thương hiệu The Hoi An Historic managed by Melia.



2019



Hoạt động kinh doanh của toàn công ty bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, các chi nhánh đều cắt giảm nhân sự, thu hẹp hoạt động kinh doanh. Khách sạn Hội An tạm ngừng hoạt động kinh doanh lưu trú, nhà hàng tại chi nhánh Khách sạn Hội An từ ngày 31/08/2020 đến khi hoàn thành cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất (31/08/2020).

2020

Ngày 22/04/2021, Dự án Nâng cấp Khách sạn Hội An triển khai theo tiêu chuẩn Tập đoàn quản lý Melia với tổng mức đầu tư là 167 tỷ đồng được Công ty báo cáo tiến độ đã hoàn thành công tác thi công xây dựng 03 phòng ngủ mẫu và triển khai hợp đồng tư vấn, thiết kế, lập dự toán.



2021



Trước khủng hoảng của nền kinh tế trong và ngoài nước, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tối đa doanh thu trong điều kiện hiện có, thống nhất chủ trương trong đàm phán với Tập đoàn Melia và thống nhất mô hình hoạt động Công ty.

2022

2023



Hoạt động kinh doanh của Công ty từng bước được khôi phục, mở lại hoạt động 2 văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh. Năm đầu tiên đạt mục tiêu có lãi sau giai đoạn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 2020-2022.



Các giải thưởng tiêu biểu

Năm	Các giải thưởng tiêu biểu
1997 - 2002	Được Bộ Công An tặng cờ thi đua xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.
1999 - 2004	Khách Sạn Hội An đạt danh hiệu "10 Khách Sạn hàng đầu của Việt Nam" do Hiệp Hội Du Lịch Việt Nam và Tổng Cục Du Lịch Việt Nam bình chọn.
1997 - 2007	Được Bộ lao động tặng bằng khen trong phong trào đền ơn đáp nghĩa.
1999	Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
2005	Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động Trong Thời Kỳ Đổi Mới.
2008	Giải thưởng Nhân Ái Việt Nam
2010	Chủ tịch nước tặng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen nhiều năm liền hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước Nhiều năm liền được Thời Báo Kinh Tế Việt Nam bình chọn: Best Hotel Service in Hoi An
2017	Khách sạn Hội An được Tổng cục Du lịch và Hiệp hội Du lịch Việt Nam bình chọn và trao giải thưởng "Topten khách sạn 4 sao hàng đầu Việt Nam năm 2017" Ngày 29/10/2017, Công ty Cổ phần Du lịch - Dịch vụ Hội An vinh dự được trao giải thưởng Thương hiệu hàng đầu Top Brands 2017" do Viện nghiên cứu kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Người tiêu dùng Việt Nam, tổ chức Global GTA Vương quốc Anh phối hợp xét duyệt và trao tặng, dưới sự giám sát chất lượng của tổ chức InterConformity - Đức Giải thưởng "World Luxury Hotel Awards hạng mục World Luxury Beach Resort Awards (Khu Du lịch Biển Hội An)"
2022	08/12/2022: Đoàn Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 do BTV Thành đoàn TP. Hội An khen thưởng. 23/12/2022: Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Nam tuyên dương Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động.
2023	Ngày 10/8/2023: Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An đã tổ chức lễ đón nhận danh hiệu "Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Nam" lần thứ VI năm 2022. Ngày 01/11/2023: Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Nam tuyên dương Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động.



Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
5510 (Chính)	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
6190	Hoạt động viễn thông khác
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)
9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
7912	Điều hành tua du lịch

Địa bàn kinh doanh



Công ty hoạt động chủ yếu ở Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam với 3 chi nhánh, 2 văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội.





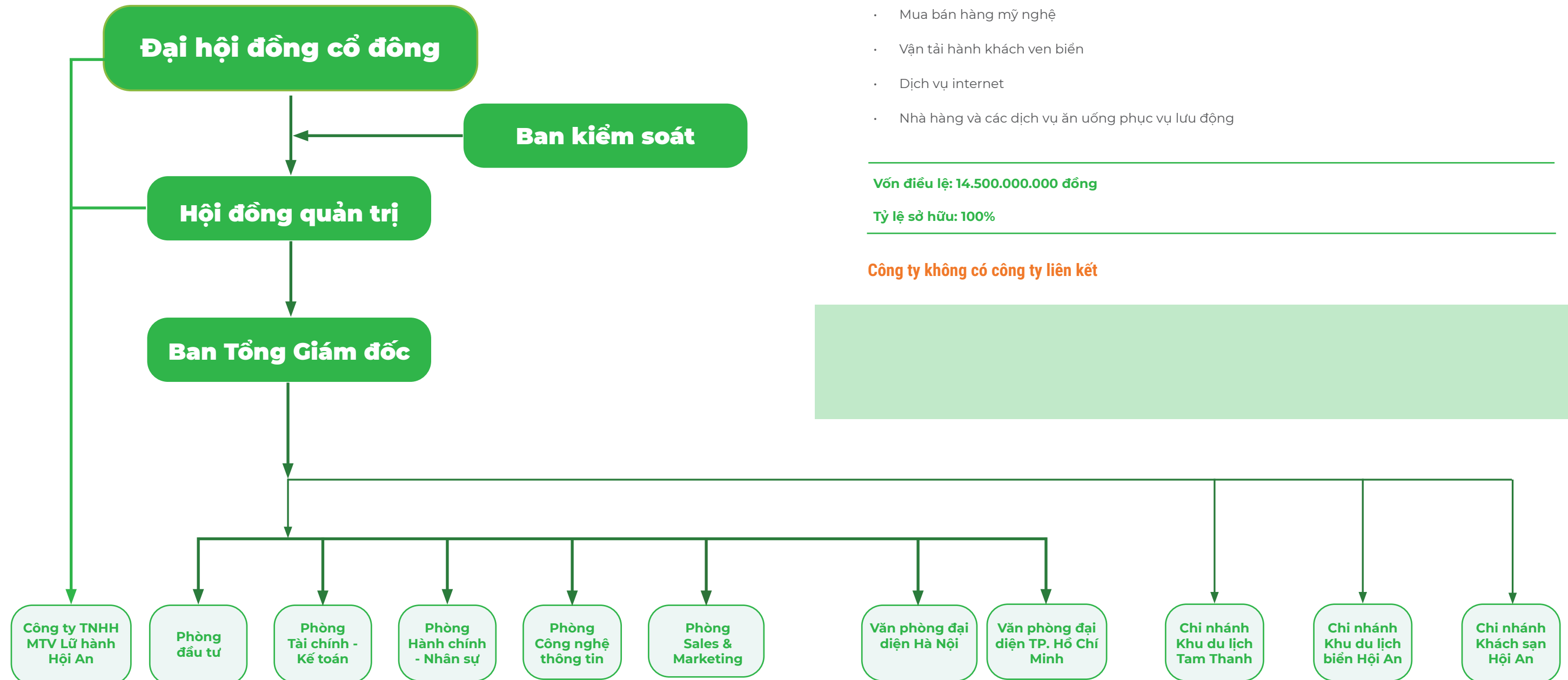
Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Cơ cấu bộ máy quản lý

Căn cứ theo Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, HQT lựa chọn mô hình tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Tổng Giám đốc



Công ty con

Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An

Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, TP. Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động:

- Dịch vụ lữ hành nội địa quốc tế
- Vận tải hành khách bằng ô tô, vận tải khách theo hợp đồng
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
- Đại lý bán vé máy bay
- Mua bán hàng mỹ nghệ
- Vận tải hành khách ven biển
- Dịch vụ internet
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Vốn điều lệ: 14.500.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Công ty không có công ty liên kết

Sứ mệnh

“Đồng hành với khách hàng bằng sự tận tâm - Phục vụ khách hàng bằng sự chuyên nghiệp - Nỗ lực đạt tiêu chuẩn dịch vụ vượt mong đợi của khách hàng - Luôn hướng đến giá trị phát triển gắn liền du lịch xanh - bền vững.”

Giá trị cốt lõi

*Đoàn kết - Đối môi -
Sáng tạo - Phát triển bền vững.*

Các mục tiêu chủ yếu

Với khát vọng trở thành một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực du lịch, Công ty không ngừng nỗ lực phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ để xứng đáng với vị thế dẫn đầu tại khu vực miền Trung.



Tầm nhìn

Tiếp tục là một trong những doanh nghiệp dịch vụ du lịch dẫn đầu tỉnh Quảng Nam, có uy tín và vị thế vươn tầm quốc tế.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với mục tiêu trở thành một trong những công ty du lịch hàng đầu miền Trung, Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An đang tích cực đầu tư và phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch. Trong đó, tập trung phát triển các khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái, sân golf tiêu chuẩn quốc tế và các khu nghỉ dưỡng cao cấp. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ, đào tạo đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.



Văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp là trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty. Nói đến văn hoá doanh nghiệp của Công ty là nói đến sự tận tâm, chuẩn mực và trách nhiệm với khách hàng; là phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, năng động và sáng tạo của người lao động; là môi trường làm việc thân thiện và đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau. Mọi ý kiến xây dựng, đóng góp vì sự phát triển của Công ty đều được Ban Lãnh đạo lắng nghe, ghi nhận và phản hồi. Những khuyết điểm cá nhân, những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đều được nhắc nhở, góp ý chân thành để mọi người tự sửa chữa và hoàn thiện mình. Văn hóa doanh nghiệp của Công ty cũng là văn hóa của kỷ cương, nề nếp, tôn trọng quy chế làm việc Công ty, đồng thời, mỗi thành viên phải luôn chủ động, nỗ lực học hỏi, phấn đấu không ngừng để hoàn thiện bản thân. Tại Công ty, mỗi thành viên đều xác định và xem nơi đây là ngôi nhà thứ 2, nơi mình gắn bó và dành phần lớn thời gian hàng ngày để sống và làm việc.



- Trở thành công ty du lịch quy mô lớn, có hiệu quả cao tại địa bàn.
- Củng cố năng lực quản lý điều hành hiệu quả của bộ máy ban điều hành công ty, chi nhánh.
- Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, môi trường, xã hội.
- Thỏa mãn nhu cầu của khách hàng về chất lượng dịch vụ.
- Tạo môi trường làm việc thuận lợi để nhân viên phát triển, đồng lòng hỗ trợ vì thành quả chung.



Trách nhiệm với cộng đồng và địa phương

Trách nhiệm với khách hàng

- Lòng tin của khách hàng mang lại sự thành công đối với công ty.
- Luôn lắng nghe và ghi nhận ý kiến đóng góp của khách hàng để cải thiện dịch vụ.
- Không ngừng nâng cao, cải tiến chất lượng, điều chỉnh sản phẩm, dịch vụ du lịch xứng tầm hạng sao các khách sạn, tạo sự khác biệt thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
- Đảm bảo sự an toàn đối với sản phẩm, dịch vụ mà các khách sạn cung cấp cho khách hàng.



Trách nhiệm với người lao động

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo
- Khôi phục hoàn thiện hệ thống quy trình đào tạo: Sổ tay nhân viên, mô tả chức danh, hệ thống SOP, OSS làm cơ sở để đào tạo lại nhân viên, đánh giá năng lực...
- Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhân viên thông qua công tác đào tạo/ đào tạo lại (Trước đây không được chú trọng do định hướng tái cấu trúc, giai đoạn dịch bệnh)
- Tạo công ăn việc làm và từng bước cải thiện thu nhập NLD thông qua điều chỉnh tăng lương, khôi phục và điều chỉnh tăng chính sách phúc lợi NLD, ban hành chính sách lương khuyến khích để tạo động lực phấn đấu vượt doanh thu hàng tháng.
- Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho NLD theo quy định pháp luật hiện hành, Thỏa ước lao động tập thể.
- Tổ chức hoạt động văn nghệ thể thao gắn kết nhân viên
- Chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân viên

Trách nhiệm với cổ đông

Đảm bảo công khai minh bạch thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh công ty

Trách nhiệm với xã hội

- Tích cực tham gia chương trình hoạt động xã hội hướng về cộng đồng, phát triển văn hóa địa phương (Thăm hỏi gia đình Mẹ VNAH, hỗ trợ học sinh hiếu học vượt khó tại các xã phường, tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, chiến dịch vì cộng đồng do thành phố phát động,...).
- Tối đa doanh thu toàn Công ty, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

Trách nhiệm với môi trường

- Phủ xanh tại khách sạn, resort, đặc biệt Khách sạn Hội An và Khu du lịch Biển
- Vận động các chi nhánh, công ty thành viên có ý thức tiết kiệm điện năng tiêu thụ, giảm thiểu rác thải không thể tái chế, giữ môi trường làm việc cho nhân viên và nơi lưu trú cho khách trong lành, thoáng đãng.
- Sử dụng chai thủy tinh đựng nước trong phòng khách thay vì chai nhựa.
- Áp dụng mã QR cho các tài liệu trong phiên họp thay vì sử dụng giấy nhằm tiết kiệm.



Các rủi ro trong quá trình hoạt động

Rủi ro kinh tế

Du lịch là một ngành kinh tế quan trọng, đóng góp đáng kể vào nền kinh tế của nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn và đóng góp lớn vào GDP của đất nước. Đi kèm với ngành du lịch là các hoạt động dịch vụ khác không kém phần quan trọng như: vận tải, thương mại, viễn thông,... Tuy nhiên, khi các ngành dịch vụ trên đình trệ, bị ảnh hưởng bởi tình hình chung của nền kinh tế và hoạt động chính trị trên thế giới sẽ gây tác động rất lớn. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế và phát triển ngành du lịch có mối tương quan thuận với nhau.

Năm 2023 chứng kiến các cuộc xung đột chính trị, nổi bật là Nga – Ukraine, Israel – Palestine, các diễn biến trên trực tiếp gây ảnh hưởng tới nền kinh tế chung của toàn cầu, đẩy giá nguyên liệu, chuỗi cung ứng lên cao, gây khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách. Cùng với đó là việc thắt chặt chính sách tiền tệ từ các khu vực có nền kinh tế phát triển như Mỹ, Châu Âu, làm giảm sức mua, nhu cầu đi lại đối với người dân. Khi tình hình thế giới trong năm có nhiều biến động, suy thoái kinh tế đang diễn ra ở các thị trường lớn, dẫn đến tình trạng thất nghiệp, mất việc làm tăng cao tại các quốc gia phát triển và đang phát triển. Điều đó tác động trực tiếp lên toàn ngành nói chung, ngành du lịch nói riêng.

Trước những khó khăn và thách thức trên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng của Chính phủ, GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước. Lượng khách quốc tế đến Việt Nam tháng 11/2023 đạt hơn 1,2 triệu lượt người, tăng 10,9% so với tháng trước và gấp 2,1 lần cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11,2 triệu lượt người, gấp 3,8 lần cùng kỳ năm trước và bằng 68,9% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

Như vậy, dù chưa kết thúc năm nay 2023 nhưng ngành Du lịch đã vượt xa mục tiêu lần 1 (đón 8 triệu lượt khách quốc tế) và đạt trên 85% mục tiêu mới (đón 12 đến 13 triệu lượt khách quốc tế). Theo các dự báo, 2024 được kì vọng là 1 năm bứt phá của ngành du lịch, phấn đấu hướng tới mục tiêu phục hồi hoàn toàn hoạt động du lịch trên tất cả các tiêu chí. Trước những thách thức và cơ hội trên, Công ty cần đưa ra những chiến lược, chính sách tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm thu hút lượng khách đang phục hồi từ nội địa và nước ngoài.

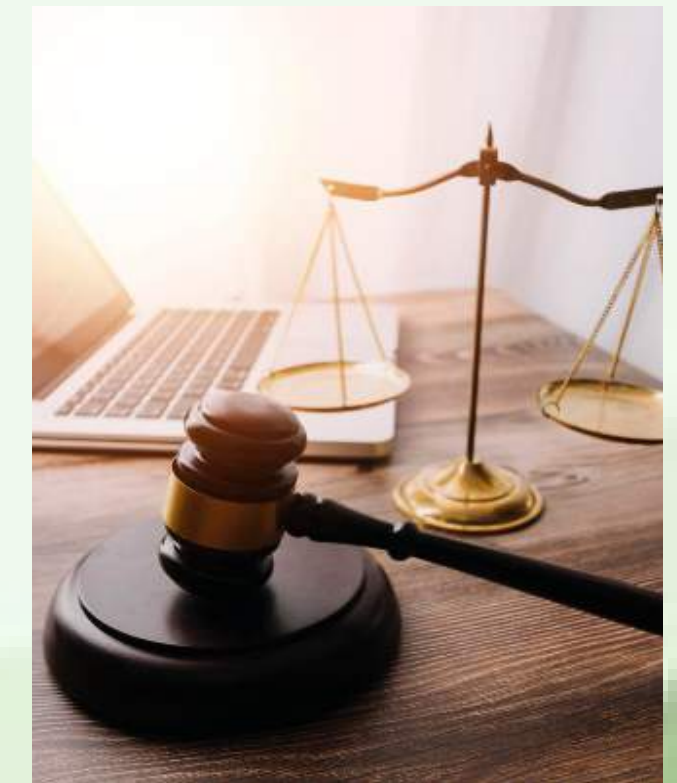
Rủi ro nhân sự

Đặc thù ngành du lịch là loại hình cần nhiều nhân sự, do đó nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành. Tuy nhiên, sau khoảng thời gian cắt giảm nhân sự do đại dịch và tình trạng suy thoái chung hiện nay, ngành du lịch đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nhân lực về số lượng lẫn chất lượng. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực du lịch hiện nay còn thiếu về chuyên môn và kỹ năng mềm. Nhiều lao động chưa được đào tạo bài bản về chuyên môn, nghiệp vụ, dẫn đến việc không đáp ứng được yêu cầu của khách du lịch. Không chỉ vậy, một bộ phận lao động khác còn thiếu kỹ năng mềm như thái độ phục vụ, giao tiếp, ngoại ngữ,... Điều này khiến cho chất lượng dịch vụ du lịch bị suy giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Để khắc phục tình trạng trên, Công ty cần xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển dụng bổ sung khối nhân sự để sớm thích nghi với tình hình thị trường hiện nay.



Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ Phần Du lịch - Dịch vụ Hội An hoạt động dưới hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Đầu Tư, Luật Thương Mại,... thông qua mô hình hoạt động là công ty cổ phần đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM. Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, bất kỳ sự thay đổi nào về các quy định liên quan và quy định đặc thù của ngành đều tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty cần phải thường xuyên theo dõi và cập nhật thông tin, nhằm đưa ra các mục tiêu, chiến lược kinh doanh phù hợp với pháp luật, tránh ảnh hưởng đến doanh nghiệp.



Rủi ro cạnh tranh

Ngành du lịch Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, và văn hóa đa dạng. Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các điểm đến du lịch khác trong khu vực Đông Nam Á và thế giới. Đối với thị trường trong nước, Hội An là một trong những khu vực du lịch trọng điểm, điểm đến của nhiều lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan. Đặc trưng bởi phong cảnh thiên nhiên yên bình cùng với các chương trình nghệ thuật nổi bật như “Ký ức Hội An”, đã thu hút nhiều dịch vụ lưu trú, ẩm thực đến từ nhiều Công ty khác nhau. Vì vậy, Công ty phải đối mặt với nhiều vấn đề cạnh tranh gay gắt về sản phẩm dịch vụ, giá bán, cạnh tranh về chất lượng để có đủ năng lực thu hút thị trường khách quốc tế. Về cạnh tranh trên thị trường quốc tế, sáu tháng đầu năm 2023, Hội An đón hơn 1,88 triệu lượt khách (đạt 78% kế hoạch năm 2023). Tổng lượng khách mua vé tham quan tại các điểm đến đạt gần 1,6 triệu lượt. Tổng lượng khách lưu trú ước đạt 725 nghìn lượt. Trước những số liệu trên, Công ty cần tận dụng ưu thế là điểm đến yêu thích của du khách nội địa và quốc tế, nhằm thu hút thị trường khách du lịch quốc tế truyền thống và bền vững như châu Âu, Úc, Mỹ,... cũng như các thị trường mới nổi khác như Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn độ, Singapore,...

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã được đề cập ở trên, Công ty còn có thể đối mặt với rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt hay hỏa hoạn,... Mặc dù các rủi ro trên không xảy ra thường xuyên, nhưng tác động rất lớn đến quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, đặc thù của Công ty hoạt động trong lĩnh vực du lịch, luôn phải chủ động để phòng, đưa ra các phương án cấp thiết để phòng ngừa rủi ro từ thiên tai, bão lũ. Địa bàn kinh doanh chính của Công ty nằm ở Miền Trung, vị trí địa lý có khí hậu phức tạp, dễ xảy ra mưa lũ, sạt lở. Vì vậy, các doanh nghiệp ngành du lịch nói chung và Công ty nói riêng cần tập huấn cán bộ công – nhân viên trong doanh nghiệp các biện pháp phòng chống thiên tai, tránh để tổn thất về người và của. Thực hiện mua bảo hiểm thiên tai cũng là điều Công ty cần lưu ý khi hoạt động để phòng ngừa rủi ro và phục hồi sau thiệt hại.



Time to Travel



Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Tình hình hoạt động trong năm

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2023	TH2023/ TH2022
Tổng doanh thu	41.071.929.295	84.900.112.000	100.422.914.936	118,28%	244,50%
Tổng chi phí	57.832.629.574	83.850.112.000	95.806.518.503	-114,26	165,66%
Lợi nhuận trước thuế	(16.760.700.279)	1.050.000.000	4.616.396.433	439,66%	-
Lợi nhuận sau thuế	(16.727.058.101)	1.265.253.592	4.831.650.025	381,87%	-

Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị năm 2022	Giá trị năm 2023	% 2023/2022
Doanh thu dịch vụ nhà hàng khách sạn	33.048.746.441	82.073.725.227	248,34%
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	6.969.276.208	11.370.994.319	163,16%
Doanh thu khác	712.259.568	6.840.429.578	960,38%
Tổng cộng	40.730.282.217	100.285.149.124	246,22%



Năm 2023 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam sau đại dịch Covid-19. Theo Tổng cục Thống kê, Việt Nam đã đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, gấp 3,4 lần so với năm 2022 và vượt xa mục tiêu 8 triệu lượt khách để ra hồi đầu năm. Lượng khách du lịch nội địa cũng đạt 108 triệu lượt, tăng 5,8% so với năm trước. Nhờ vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty tiến triển mạnh mẽ so với 2022, vượt qua mục tiêu có lãi đã đề ra trong năm trước. Cụ thể, tổng doanh thu năm 2023 đạt 100.285 triệu đồng, gấp 2,46 lần doanh thu năm 2022, đồng thời là mức cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây từ sau dịch Covid-19. Mặc dù tổng chi phí tăng thêm 1,66 lần so với năm trước, nguyên nhân là do Công ty phải chịu các khoản chi phí như chi phí lãi vay, chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công, chi phí nhân viên quản lý, chi phí để duy trì hoạt động, chi phí bảo dưỡng cơ sở vật chất. Mặc dù tổng chi phí có tăng cao so với năm trước, nhưng Công ty đã quản lý tốt nguồn lực của mình, kiểm soát tốt chi phí, từ đó Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty đạt 4.616 và 4.831 tỷ đồng trong năm 2023. Công ty đã thành công vượt qua mục tiêu cốt lõi trong năm 2023, hứa hẹn một năm hồi phục và phát triển của công ty trong năm 2024.

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	Phó chủ tịch HĐQT	-	-
3	Phan Trung Phi	Thành viên HĐQT	-	-
4	Nguyễn Tống Sơn	Thành viên HĐQT	-	-
5	Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	4.136	0,068%



Thay đổi trong Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Vũ Hiến	Phó Chủ tịch HĐQT	22/03/2017	21/04/2023
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	Phó chủ tịch HĐQT	21/04/2023	

Lý lịch Hội đồng quản trị



Ông Phan Văn Bình

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh
1981

Trình độ chuyên môn
Thạc sỹ Chính sách công

Chức vụ hiện tại
Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác
Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam

Quá trình công tác:

- 2004 – 2010: Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ, Ban tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2010 – 2012: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2012 – 2016: Phó Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam tỉnh Quảng Nam, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh đoàn Quảng Nam
- 2017 – 2020: Phó Bí thư Huyện ủy Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
- 10/2020 – đến nay: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam
- 2021 – Nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An

* Ghi chú: Đại diện Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam nắm giữ 4.520.380 cổ phần, chiếm 56,50% vốn điều lệ



Bà Nguyễn Thị Hương Thảo

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh
1976

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kế toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện tại
Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác
Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA; Thành viên BKS Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện.

Quá trình công tác:

- 1998 – 2002: Nhân viên VP&D Sun Ivy International Inc
- 2002 – 2009: Kế toán trưởng CTCP Quốc tế Sun Ivy
- 2010 – 2014: Chuyên viên Ban Tài chính Tập đoàn Vingroup
- 2014 – 2016: Giám đốc Tài chính CTCP Tư vấn Xây dựng Thủy điện
- 2016 – 2019: Phụ trách Kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn đầu tư IPA
- 2019 – 2023: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2019 – Nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2023 - Nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2023 - Nay: Thành viên BKS Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện



Ông Phan Trung Phi

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh
1979

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ hiện tại
Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính Đảng Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam

Quá trình công tác:

- 11/2003 - 05/2006: Công tác tại Ban Tổ chức Huyện Tây Giang
- 06/2006 -05/2011: Kế toán Văn phòng Huyện ủy Tây Giang
- 06/2011 - 08/2011: Phó chánh Văn phòng Huyện ủy Tây Giang
- 09/2011 - 02/2014: Phó phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 03/2004 - 06/2014: Phó phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 07/2014 - 15/10/2021: Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện Tây Giang
- 16/10/2021 - nay: Trưởng phòng Tài chính Đảng Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam.
- 2022 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Ông Nguyễn Tống Sơn

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh
1969

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại
Thành viên HĐQT

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà

Quá trình công tác:

- 1993 - 1998: Ngân hàng Công thương Việt Nam
- 1999 - 2007: Nhân viên tài chính kế toán Công ty cho thuê Tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam
- 2007 - 2008: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2006 -2008: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2008 đến nay: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà
- 21/4/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An.



Bà Lê Thị Thu Thủy

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh
1972

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Tiếng Anh

Chức vụ hiện tại
Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
4.136 cổ phần

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: không có

Quá trình công tác:

- 08/1994 đến 08/1997: Nhân viên lễ tân KS Hội An, Công ty CP DL- DV Hội An
- 09/1997 đến 09/2004: Trưởng bộ phận tiền sảnh KS Hội An, Công ty CP DL- DV Hội An
- 10/2004 đến 03/2010: Phó Giám đốc KDL Biển Hội an, Công ty CP DL- DV Hội An
- 04/2010 đến 12/2012: Giám đốc điều hành KDL Biển Hội an, Công ty CP DL- DV Hội An
- 01/2013 đến 05/2019: Giám đốc điều hành KS Hội an, Công ty CP DL- DV Hội An
- 06/2019 đến nay: Đại diện chủ đầu tư tại KS Hội an, Công ty CP DL - DV Hội An
- 05/2020 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DL- DV Hội An

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trình Thị Kim Quy	Trưởng BKS	500	0,008%
2	Lê Thị Xuân	Thành viên BKS	-	-
3	Đoàn Thị Nguyệt	Thành viên BKS	-	-



Thay đổi trong Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên BKS	20/04/2019	21/04/2023
2	Đoàn Thị Nguyệt	Thành viên BKS	21/04/2023	-



Bà Trình Thị Kim Quy
Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh
1970

Trình độ chuyên môn
Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ hiện tại
Thành viên BKS

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
500 cổ phần

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: không có

Quá trình công tác:

- 02/1993 – 08/2001: Kế toán – Phó kế toán Trưởng Công ty Giao thông công chính và đô thị Tam Kỳ.
- 09/2001 – 10/2009: Chuyên viên phòng Tài chính Đảng – Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam.
- 11/2009 – 09/2014: Phó Trưởng phòng Tài chính Đảng - Văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam
- 10/2009 – nay : Phó Chánh văn phòng tỉnh ủy Quảng Nam.



Bà Lê Thị Xuân
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh
1976

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện tại
Thành viên BKS

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam

Quá trình công tác:

- Từ năm 1997 đến nay: Công tác tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam.
- 2020 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An.



Bà Đoàn Thị Nguyệt
Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh
1989

Trình độ chuyên môn
Kỹ sư Kinh tế xây dựng và quản lý dự án

Chức vụ hiện tại
Thành viên BKS

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác: Quản lý dự án các dự án tại miền Trung của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA

Quá trình công tác:

- Từ 09/2012 – 04/2021: Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu
- Từ 05/2021 – nay: Quản lý dự án các dự án tại miền Trung của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA
- 2023 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An.

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	-	-
2	Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	4.136	0,068%
4	Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	401	0,007%

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng Giám đốc

Năm sinh
1969

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Tài chính – Chuyên ngành Tài chính – Tín dụng

Chức vụ hiện tại
Tổng giám đốc

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác
không có

Quá trình công tác:

- 1989 - 2000: Công tác tại Chi cục thuế thành phố Hội An
- 2000 - 2005: Công tác tại CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2005 – 7/2022: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2013 – 7/2022: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 01/7/2022 đến nay: Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Ông Nguyễn Văn Cư

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh
1969

Trình độ chuyên môn
Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện tại
Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
Không có

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác
không có

Quá trình công tác:

- 1993 - Nay: Công tác tại CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2013 - Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An



Bà NGUYỄN THỊ THU QUANH

Kế toán trưởng

Năm sinh
1980

Trình độ chuyên môn
Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán

Chức vụ hiện tại
Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm sở hữu cá nhân
401 cổ phiếu

Chức vụ tại công ty khác/ tổ chức khác
không có

Quá trình công tác:

- 2003 - 2015: Kế toán viên tại CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 2018-2022 : Phó phòng Tài chính kế toán CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An
- 01/7/2022 - nay: Kế toán trưởng CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An

Tình hình cán bộ nhân viên

Chỉ tiêu	Năm 2023	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Theo trình độ lao động	194	100,00%
Đại học và trên đại học	60	30,93%
Cao đẳng	7	3,61%
Trung cấp	19	9,79%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	83	42,78%
Lao động kỹ thuật	25	12,89%
Theo tính chất hợp đồng lao động	194	100,00%
Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	3	1,55%
Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	94	48,45%
Hợp đồng không xác định thời hạn	97	50,00%
Theo giới tính	194	100,00%
Nam	76	39,18%
Nữ	118	60,82%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2021	2022	2023
Thu nhập bình quân đồng/người/ Tháng	6.032.000	6.300.000	7.200.000



Tình hình cán bộ nhân viên (tiếp theo)

Lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty áp dụng cơ chế lương thưởng minh bạch, công bằng, dựa trên mức độ cống hiến và năng lực cạnh tranh của mỗi nhân viên. Ngoài lương cứng, nhân viên còn được hưởng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi khác như thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng theo thâm niên, thưởng lễ, tết,... Ngoài ra, công ty cũng quan tâm chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua các hoạt động khám sức khỏe định kỳ và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, để phát triển môi trường làm việc tiên tiến, chuyên nghiệp, Công ty đã và đang xây dựng nhiều chính sách đặc biệt dành cho các nhân viên xuất sắc trong lĩnh vực phụ trách. Điều đó không chỉ giúp công ty xây dựng một tập thể lớn mạnh mà còn tạo sự gắn kết bền chặt giữa nhân viên và Công ty, đồng thời thu hút được nguồn nhân lực chất lượng đến với Công ty.



Môi trường làm việc

Làm việc tại Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An, nhân viên sẽ được trải nghiệm môi trường làm việc hiện đại, năng động và chuyên nghiệp. Công ty áp dụng thời gian làm việc linh hoạt, tối đa 8 tiếng/ngày, giúp nhân viên có thời gian cân bằng giữa công việc và cuộc sống. Công ty cũng chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa khả năng sáng tạo và kiến thức của bản thân. Bên cạnh đó, công ty còn tổ chức các hoạt động tập thể giúp nhân viên giải tỏa căng thẳng, tăng cường sự gắn kết và đoàn kết nội bộ.

Đào tạo

Đặc thù là công ty thuộc ngành du lịch, Công ty nhận thức được rằng nguồn nhân lực đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh doanh. Để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ đến khách du lịch tốt nhất, Công ty luôn chủ động mở các lớp đào tạo kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm cần thiết cho toàn thể cán bộ công, nhân viên. Bên cạnh đó, trong thời kỳ hội nhập quốc tế phát triển như hiện nay, đồng thời sau đại dịch, lượng khách du lịch đến Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng tăng mạnh, thì ngoại ngữ cũng là một vấn đề Công ty luôn lưu tâm. Vì vậy, bên cạnh các khóa học về quản trị khách sạn, Công ty đã khai giảng lớp Tiếng Anh dành cho cán bộ công nhân viên tại Công ty, nhằm thích ứng với môi trường kinh doanh hiện nay.



Tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn

Không có



Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Doanh thu	7.232.639.329	11.778.432.644	162,85%
Chi phí	7.549.347.973	10.762.428.606	142,56%
Lợi nhuận khác	174.237.713	491.203	0,28%
Lợi nhuận trước thuế	(142.470.931)	1.016.495.241	-
Lợi nhuận sau thuế	(142.470.931)	1.016.495.241	-



Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Tổng giá trị tài sản	65.646.711.655	66.720.665.896	101,64%
Doanh thu thuần	40.730.282.217	100.285.149.124	246,22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(16.941.787.189)	4.976.991.195	-
Lợi nhuận khác	181.086.910	(360.594.762)	-
Lợi nhuận trước thuế	(16.760.700.279)	4.616.396.433	-
Lợi nhuận sau thuế	(16.727.058.101)	4.831.650.025	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,28	0,47
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,42
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	38,71%	32,46%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	63,16%	48,05%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	32,84	60,51
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,58	1,52
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	4,82%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	10,72%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	7,24%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-	4,96%



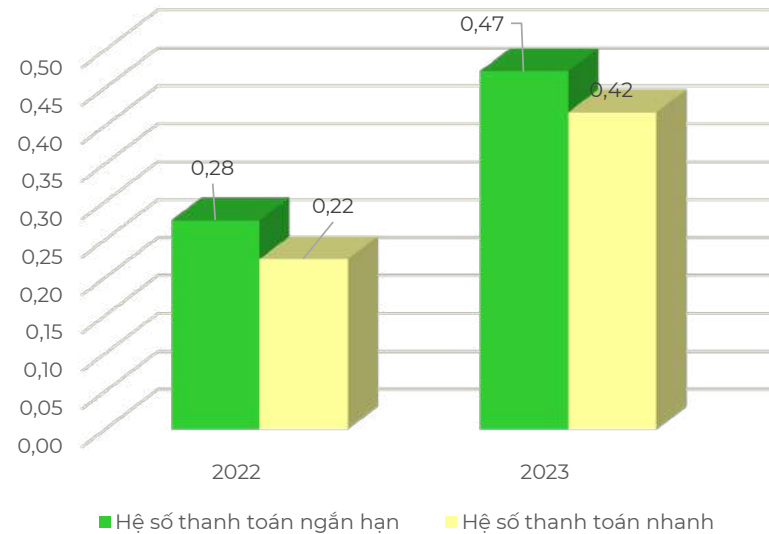
Tình hình tài chính chủ yếu (tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều cải thiện đáng kể so với năm 2022. Bên cạnh việc tài sản ngắn hạn của Công ty tăng đáng kể, từ 6,789 tỷ đồng vào năm 2022 lên 9,972 tỷ đồng trong năm 2023, và chủ yếu tăng ở khoản mục có thanh khoản cao là khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Việc tăng khoản phải thu khách hàng thể hiện một mặt tích cực trong hoạt động kinh doanh năm nay của Công ty khi Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty đã tăng mạnh

so với cùng kỳ. Tuy nhiên Công ty vẫn sẽ siết chặt các chính sách thu hồi công nợ trong năm tới. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn của Công ty diễn biến theo chiều hướng tích cực khi Công ty thu xếp nguồn vốn để giảm nợ vay ngắn hạn, giúp giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính cho Công ty.

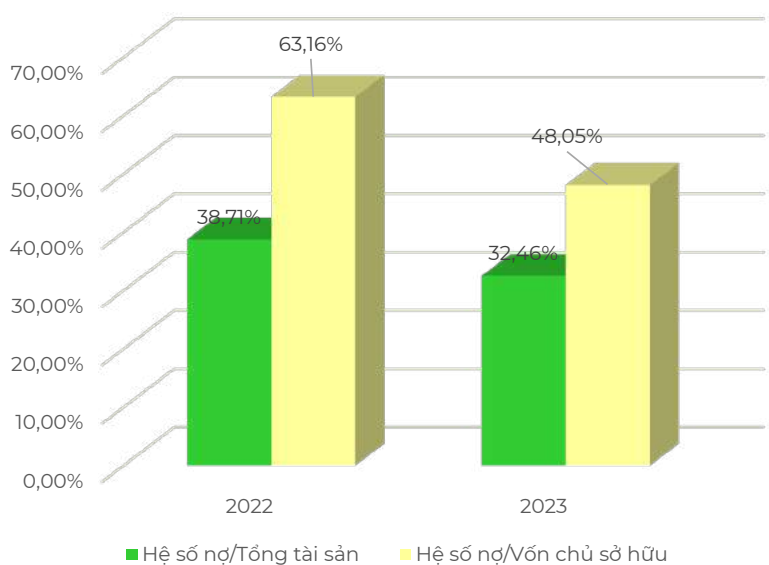
Trong năm 2023, công ty không chỉ nâng cao được khả năng thanh toán ngắn hạn mà còn cải thiện đáng kể khả năng thanh toán nhanh, tạo lập một nền tảng tài chính vững chắc hơn so với cùng kỳ năm trước.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

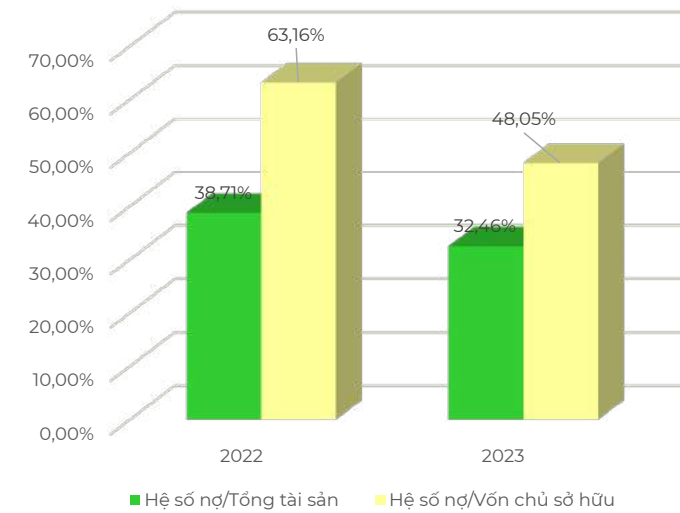
Trong năm 2023, Công ty đã có sự cải thiện đáng kể trong cơ cấu vốn khi so sánh với năm 2022, với cả hai chỉ tiêu chính về tỷ lệ nợ đều giảm mạnh. Cụ thể, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản năm 2023 giảm 6,26%, và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2023 giảm 15,11% so với cùng kỳ năm trước.

Sự giảm này chủ yếu là do khoản nợ phải trả của công ty giảm khoảng 4 tỷ đồng so với năm trước. Đồng thời, vốn chủ sở hữu của công ty đã tăng thêm 5 tỷ đồng so với đầu kỳ, nhờ vào lợi nhuận sau thuế đạt 4,6 tỷ đồng, vượt qua kỳ vọng và hoàn thành mục tiêu cất lỗ của năm 2022.



Các tỷ lệ nợ trên tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu giảm trong năm 2023 thể hiện cách tích cực về khả năng tài chính của Công ty, mở ra cơ hội cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đã tăng lên mức 60,48 vòng ở năm 2023 từ mức 32,84 vòng ở năm 2022. Khi hoạt động du lịch phục hồi, khi các hoạt động kinh doanh diễn ra sôi động hơn thì giá vốn hàng bán của Công ty đạt mức tăng trưởng mạnh trong năm 2023, từ mức 45,7 tỷ vào năm 2022 lên mức 72,6 tỷ vào năm 2023. Các khoản hàng tồn kho chủ yếu là công cụ, dụng cụ, hàng hoá. Vòng quay tổng tài sản, năm 2023 chỉ số này có mức giảm nhẹ từ 0,58 vòng giảm còn 0,52 vòng, khi tổng tài sản của Công ty tăng 1,64%.

Sự tăng cao trong vòng quay hàng tồn kho không chỉ là một chỉ số quan trọng về hiệu suất quản lý hàng tồn kho của công ty, mà còn thể hiện rằng hoạt động kinh doanh của Công ty đang phản ứng tích cực, nhanh chóng với và linh hoạt với nhu cầu thị trường đang trong quá trình phục hồi và tăng trưởng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2023, công ty đã thành công trong việc đạt được mục tiêu quan trọng là chấm dứt tình trạng lỗ và quay trở lại với việc tạo ra lợi nhuận, sau một khoảng thời gian dài gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch. Kết quả này đã dẫn đến sự ổn định của các chỉ số quan trọng về khả năng sinh lời cho doanh nghiệp, phản ánh một bước tiến tích cực trong hoạt động kinh doanh. Sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam, cùng với những chiến lược và phương án kinh doanh hiệu quả mà công ty đã triển khai, đã giúp cho hoạt động kinh doanh trở nên ổn định và từ đó, góp phần quan trọng vào việc gia tăng lợi nhuận cho công ty. Điều này không chỉ tạo dựng niềm tin cho các nhà đầu tư mà còn mở ra cơ hội phát triển bền vững trong tương lai.



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin về cổ phiếu

Mã cổ phiếu: HOT

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.000.000

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 7.999.937

Số lượng cổ phiếu quỹ: 63

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/ cổ phiếu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2023, Công ty không phát sinh các hoạt động tăng vốn chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn giữ nguyên ở mức 80.000.000.000 đồng.

Trong năm 2023 vừa qua, Công ty không phát sinh các hoạt động Giao dịch cổ phiếu quỹ và Các chứng khoán có liên quan khác.

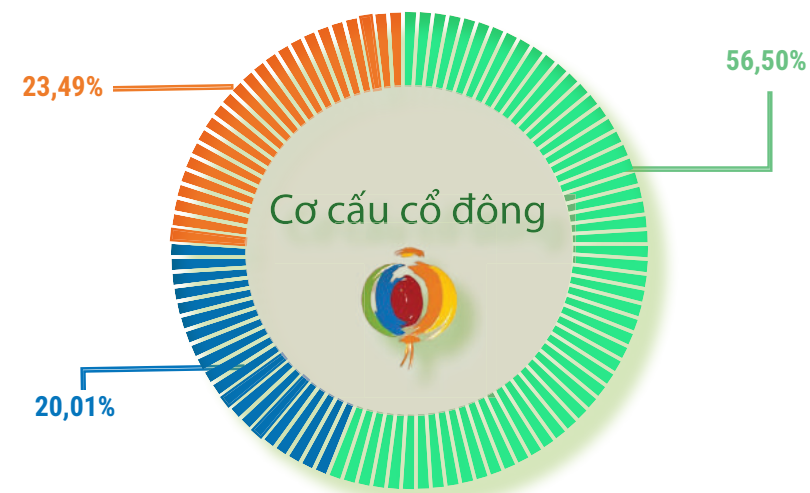


Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông nhà nước	4.520.238	45.202.380.000	56,50%
II	Cổ đông lớn (Từ 5% trở lên)	1.600.475	16.004.750.000	20,01%
1	Trong nước	1.600.475	16.004.750.000	20,01%
2	Nước ngoài	-	-	-
III	Cổ đông khác	1.879.224	18.792.400.000	23,49%
1	Trong nước	1.879.224	18.792.400.000	23,49%
2	Nước ngoài	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	63	630.000	0%
Tổng cộng (I+II+III+IV)		8.000.000	80.000.000.000	100,00%

Cơ cấu cổ đông



- Cổ đông nhà nước
- Cổ đông lớn (Từ 5% trở lên)
- Cổ đông khác

Danh sách cổ đông lớn

Theo danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Nam	4.520.238	56,50%
2	Tập đoàn I.P.A	1.600.475	20,01%



Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Tác động lên môi trường

Phát triển hoạt động du lịch đã tác động lên môi trường cả về mặt tích cực và tiêu cực. Nhằm tận dụng nguồn khách du lịch lớn, nhiều doanh nghiệp bất chấp xây dựng các khu du lịch, khách sạn, trái với điều kiện tự nhiên của khu vực, khiến cho hệ sinh thái bị ảnh hưởng. Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành du lịch, Công ty CP Du lịch – Dịch vụ Hội An luôn nhận thức được những tác động của khách du lịch và doanh nghiệp đến môi trường xung quanh. Theo đó, Công ty luôn tuyên truyền ý thức Bảo vệ môi trường xung quanh, ý thức bảo tồn thiên nhiên, đầu tư hệ thống xử lý nước thải và đảm bảo vận hành liên tục nhằm giảm thiểu tối đa tác động lên môi trường.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Xu hướng sử dụng các nguyên vật liệu xanh, thân thiện với thiên nhiên đang dần phổ biến trên toàn cầu. Nhận thấy, đây là một xu hướng mang ý nghĩa sống hòa hợp, phát triển bền vững với môi trường, Công ty đã có những hoạt động phù hợp để ủng hộ xu hướng này.

Cụ thể, Công ty đã chủ động thu gom rác, phân loại rác nhằm tái chế hoặc đem đi xử lý đúng với quy định của Pháp luật. Công ty cũng sử dụng các loại bao, bọc được làm bằng những nguyên vật liệu dễ dàng phân hủy để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Ngoài ra Công ty đã triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và quy trình làm việc online để giảm sử dụng tài nguyên giấy.



Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ năng lượng trong ngành du lịch bao gồm tiêu thụ năng lượng của các cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển,... chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tiêu thụ năng lượng của một quốc gia. Về tiêu thụ năng lượng điện, Công ty đã sử dụng những bóng đèn ít tiêu thụ điện nhưng lại mang công suất phù hợp cho hoạt động chiếu sáng vào ban đêm của Công ty. Việc sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng có thể giúp giảm thiểu tiêu thụ điện năng mà vẫn đảm bảo hiệu quả chiếu sáng. Ngoài ra, Công ty đã thiết kế công trình tận dụng nguồn ánh sáng tự nhiên. Việc tận dụng ánh sáng tự nhiên có thể giúp giảm

thiểu tiêu thụ điện năng chiếu sáng, đồng thời giúp du khách hòa mình với thiên nhiên. Về phát thải carbon, Công ty đã sử dụng nguồn điện từ các tấm Pin năng lượng mặt trời để phục vụ cho quá trình vận chuyển bằng các loại xe điện. Việc sử dụng xe điện có thể giúp giảm thiểu phát thải carbon ra môi trường. Nguồn điện dư ra từ các tấm Pin năng lượng mặt trời được đưa vào sử dụng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng ứng dụng công nghệ thông tin vào vận chuyển hàng hóa và du khách nhằm tối ưu hóa quãng đường đi. Việc tối ưu hóa quãng đường đi có thể giúp giảm thiểu phát thải carbon trong những chuyến đi xa.





Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội (tiếp theo)

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An là một doanh nghiệp du lịch hàng đầu, với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực du lịch. Công ty luôn chú trọng xây dựng các chính sách thu hút nhân tài, nhằm tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động. Công ty luôn có chính sách lương, thưởng hậu hĩnh và đãi ngộ cao, nhằm thu hút và giữ chân nhân tài. Bên cạnh đó, Công ty còn quan tâm đến việc phát triển kỹ năng và hỗ trợ học tập cho nhân viên. Thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm giúp nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ.



Không chỉ trong lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp, cán bộ công nhân viên còn được quan tâm, chăm sóc về vật chất lẫn tinh thần. Các dịp lễ, Tết, Công ty sẽ tổ chức quà hoặc các chuyến du lịch nghỉ dưỡng. Để đảm bảo sức khỏe người lao động đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu công việc, định kỳ Công ty sẽ tổ chức các buổi khám sức khỏe. Thông qua những hoạt động và những quyền lợi trên dành cho người lao động, có thể thấy Công ty rất chú trọng trong việc xây dựng các chính sách dành cho người lao động.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Nhìn nhận về tầm vóc của Doanh nghiệp không những qua chỉ số tăng trưởng kinh doanh mà còn về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng. Bên cạnh việc tạo ra công việc ổn định cho nhiều lao động ở địa phương, Công ty cũng tích cực trong hoạt động thiện nguyện, các công tác xã hội Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội, nhân đạo và từ thiện. Xem đây là trách nhiệm, nghĩa cử đối với cộng đồng. Từ Quý phúc lợi và sự vận động đóng góp của công nhân lao động, Công ty đã xây dựng và trao tặng 18 nhà tình nghĩa, 10 nhà đại đoàn kết, tham gia tích cực vào các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em. Qua đó, Công ty có thể thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và mang lại hình ảnh đẹp trong mắt du khách.





Báo cáo và đánh giá của ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thuận lợi

Sở hữu thương hiệu vững mạnh, công ty dễ dàng thu hút khách hàng mới mà không cần đầu tư quá nhiều vào hoạt động truyền thông. Đây là yếu tố then chốt giúp công ty tạo dựng lợi thế cạnh tranh trong ngành. Hệ thống khách sạn được xây dựng và quản lý theo tiêu chuẩn 4 sao, với cơ sở vật chất hiện đại và tiện nghi, mang đến cho khách hàng trải nghiệm dịch vụ hoàn hảo. Vị trí đắc địa, không gian rộng rãi, thoáng mát cùng cảnh quan gần gũi thiên nhiên cũng là điểm cộng lớn, góp phần thu hút du khách. Năm 2023 đánh dấu sự khởi sắc mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam nói chung và Hội An nói riêng. Quý IV/2023 được dự đoán là mùa cao điểm du lịch quốc tế, nhờ vào các chính sách kích cầu du lịch của Chính phủ và địa phương. Nhờ vậy, lượng khách du lịch đến Việt Nam dự kiến sẽ tăng cao so với cùng kỳ năm 2022, tạo điều kiện cho công ty chúng tôi phục hồi và phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Khó khăn

Năm 2023 ghi nhận nhiều khó khăn kinh tế hơn so với năm 2022, dẫn đến sự sụt giảm lượng khách du lịch ở nhiều thời điểm. Xu hướng du lịch tiết kiệm cũng gia tăng, với ưu tiên cho các chuyến đi ngắn ngày và gần nhà.

Bên cạnh đó, cuộc xung đột Nga-Ukraine và những căng thẳng địa chính trị khác tác động trực tiếp đến nguồn khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của công ty cũng chịu nhiều tác động tiêu cực bởi các yếu tố khách quan như: Diễn biến mưa lớn kéo dài và tình hình bão lụt tại khu vực miền Trung, đặc biệt ảnh hưởng đến chi nhánh Khu du lịch biển Hội An và Khu du lịch biển Tam Thanh.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn nỗ lực duy trì hoạt động kinh doanh và tìm kiếm giải pháp thích ứng với tình hình mới.



Các biện pháp khắc phục

Với mục tiêu cắt lỗ và sớm cải thiện tình hình tài chính, xuyên suốt năm 2023, công ty đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm khai thác doanh thu hiệu quả. Các hoạt động dịch vụ mang lại lợi nhuận cao được tập trung phát triển. Song song đó, công ty cũng tăng cường công tác tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Bên cạnh đó, Công ty cũng xác định các mục tiêu chủ chốt như sau:

- Tập trung vào thị trường nội địa:
 - » Xác định thị trường nội địa là thị trường chủ đạo, hướng đến du lịch xanh, du lịch biển, du lịch bền vững và du lịch ngắn ngày.
 - » Đa dạng hóa sản phẩm du lịch để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.
 - » Chuẩn bị sẵn sàng điều kiện cho mùa du lịch nội địa trong các đợt nghỉ lễ, những tháng mùa hè và dịch vụ Hội nghị/Hội thảo.
- Khai thác thị trường quốc tế: Công ty triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thị trường, tận dụng tối đa cơ hội khôi phục và tăng trưởng khá tốt của thị trường khách quốc tế đến Việt Nam kể từ giai đoạn cuối năm 2023.



Những tiến bộ đã đạt được

Trong năm 2023, trước những dấu hiệu tích cực từ ngành Du lịch, Công ty đã bắt đầu tuyển dụng thêm nguồn nhân lực để đáp ứng số lượng khách du lịch đang tăng lên. Bên cạnh việc đẩy nhanh tiến độ phục hồi, công ty cũng đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là yếu tố then chốt để đảm bảo mang lại trải nghiệm tốt nhất cho du khách và tạo dựng lợi thế cạnh tranh trong ngành. Đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh quý IV/2023 của Công ty đạt được cao hơn kỳ vọng, vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Doanh thu quý IV/2023 tăng gấp 2,04 lần so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 1,06 tỷ đồng. Như vậy năm 2023, Công ty đã đạt được mục tiêu có lãi đã đề ra trong năm 2022.

Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	%2023/ 2022
Tài sản ngắn hạn	6.789.578.727	10,34%	9.972.518.797	14,95%	146,88%
Tài sản dài hạn	58.857.132.928	89,66%	56.748.147.099	85,05%	96,42%
Tổng Tài sản	65.646.711.655	100,00%	66.720.665.896	100,00%	101,64%

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng giá trị tài sản của Công ty không có sự thay đổi lớn, ghi nhận một mức tăng nhẹ khoảng 1,64% so với năm 2022. Trong số đó, giá trị của tài sản ngắn hạn đã tăng thêm 3,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chiếm 14,95% cơ cấu tổng tài sản, với sự tăng trưởng chủ yếu đến từ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Về phần tài sản dài hạn, tính đến cuối năm 2023, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 85,05% trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty, nhưng lại ghi nhận một sự giảm nhẹ 2,1 tỷ đồng so với năm trước, phần lớn do chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	%2023/2022
Nợ ngắn hạn	24.660.076.250	97,04%	21.130.179.514	97,58%	85,69%
Nợ dài hạn	752.522.479	2,96%	524.723.431	2,42%	69,73%
Tổng Nợ phải trả	25.412.598.729	100,00%	21.654.902.945	100,00%	85,21%

Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2023 giảm 14,79% so với 2022, đạt mức hơn 21,6 tỷ đồng. Tỷ trọng nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty. Nợ ngắn hạn cuối năm 2023 cũng có xu hướng giảm nhẹ do Công ty hạn chế khoản vay tài chính. Ngoài ra, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước cũng giảm 3,8 tỷ.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước do sự hiệu quả trong hoạt động. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững, hoàn thiện và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc. Các cải tiến, kế hoạch từ năm trước đã tiếp tục phát huy hiệu quả và giúp cho Công ty hoạt động theo đúng phương án đề ra. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, doanh thu và lợi nhuận vượt mức đề ra trong kế hoạch.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Ban Tổng giám đốc hoàn toàn đồng ý với những kết quả cũng như các nhận xét của Kiểm toán viên. Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.





Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong điều kiện thị trường hiện nay, tình hình tài chính của Công ty đang trên đà hồi phục cùng với sự đồng hành và hỗ trợ của tập thể người lao động, Công ty đã và đang cố gắng hết sức mình dần từ bước hoạt động kinh doanh và xây dựng thương hiệu trên thị trường du lịch với mục tiêu phục hồi mạnh mẽ hơn nữa trong năm 2024.

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu	84.900.000.000	100.959.297.676	123.503.000.000
	Khách sạn Hội An	39.000.000.000	49.961.439.847	62.000.000.000
	Khu du lịch biển Hội An	30.658.000.000	36.653.970.411	45.000.000.000
	Khu du lịch Tam Thanh	4.952.000.000	2.776.563.520	3.603.000.000
	Công ty TNHH MTV LHHA	10.300.000.000	11.567.323.898	12.900.000.000
2	Chi phí hoạt động	60.093.091.000	70.897.539.275	87.780.903.033
	Khách sạn Hội An	25.296.248.000	31.819.902.546	41.240.000.000
	Khu du lịch biển Hội An	20.459.600.000	24.909.689.514	30.482.555.000
	Khu du lịch Tam Thanh	5.265.413.000	4.310.698.573	4.704.148.033
	Công ty TNHH MTV LHHA	9.098.830.000	9.857.248.642	11.354.200.000
3	Lãi hoạt động	24.806.909.000	30.061.758.401	35.722.096.967
	Khách sạn Hội An	13.730.752.000	18.141.537.301	20.760.000.000
	Khu du lịch biển Hội An	10.198.400.000	11.744.280.897	14.517.445.000
	Khu du lịch Tam Thanh	(323.413.000)	(1.534.135.053)	(1.101.148.033)
	Công ty TNHH MTV LHHA	1.201.170.000	1.710.075.256	1.545.800.000
4	Chi phí sau lãi hoạt động	18.157.000.000	18.885.022.504	24.811.046.508
	Trong đó:			
	Chi phí sửa chữa lớn	1.050.000.000	1.705.563.740	2.952.860.000
	Tiền thuê đất + thuê mặt bằng	7.985.000.000	6.867.144.188	10.111.591.127
	Phí quản lý toàn công ty + phí thuê kiểm toán	5.608.000.000	6.206.199.961	7.091.400.000
	Phí bán hàng, tiếp thị	1.850.000.000	1.958.295.855	2.510.000.000
	Phí CCDC phân bổ	1.164.000.000	1.512.235.986	1.645.195.381

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
5	Lãi trước khấu hao	6.649.909.000	11.176.735.897	10.911.050.459
6	Khấu hao và phân bổ dài hạn	5.310.000.000	6.157.010.698	5.721.050.459
7	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(529.990.000)	(344.970.077)	(387.000.000)
8	Lợi nhuận khác	240.000.000	(361.085.965)	-
9	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.050.000.000	4.616.396.433	5.043.000.000





Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Ban Tổng Giám đốc đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường của Công ty trong thời gian vừa qua là phù hợp với những chủ trương, kế hoạch và đảm bảo công tác hoạt động du lịch do Ban Tổng Giám đốc đề ra.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn đề cao trách nhiệm xã hội và cam kết đóng góp cho cộng đồng và địa phương. Trong nhiều năm qua, công ty đã dành một phần quỹ để thực hiện các hoạt động thiện nguyện, thể hiện tinh thần tương thân tương ái và trách nhiệm với cộng đồng.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Ban Tổng Giám đốc khẳng định các chính sách về đào tạo, môi trường làm việc, tuyển dụng và lương thưởng của công ty luôn bám sát chủ trương đề ra, đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển chung. Từ đó, luôn nỗ lực tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh và an toàn, thu hút và giữ chân nhân tài, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Công ty có những chính sách thu hút nhân tài nhận được nhiều sự quan tâm. Bên cạnh chính sách lương, thưởng rõ ràng thì còn có những chính sách đặc biệt dành cho các nhân viên xuất sắc, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách. Điều đó đã góp phần tạo nên sự gắn kết lâu dài giữa nhân viên và Công ty cũng như tạo được sức hút lớn đối với nguồn nhân lực tài giỏi từ mọi nơi về làm việc tại Công ty. Bên cạnh đó, mọi đóng góp, cống hiến về sức lực, trí tuệ của nhân viên đều được Công ty ghi nhận một cách công bằng nhất qua các khoản thưởng.



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2023 là một năm chứng kiến mức tăng trưởng mạnh mẽ của ngành Du lịch. Đặc biệt từ quý III,IV/2023, số lượng khách quốc tế và nội địa tăng mạnh, khiến cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty có sự chuyển biến lớn so với năm 2022. Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì các hoạt động khác như bảo vệ môi trường và các hoạt động đối với người lao động cũng là hai điểm mà Hội đồng quản trị đánh giá rằng đã làm tốt trong năm vừa qua. Cụ thể, Công ty đã thể hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua các dự án tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường. Cùng với đó là các chính sách liên quan đến người lao động như lương thưởng, phúc lợi xã hội. Vì vậy, chúng tôi đánh giá là Công ty thực hiện tốt, đúng với định hướng của Hội đồng quản trị. Công tác trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông cũng như các sự kiện khác cũng được chúng tôi đánh giá là tốt. Do vậy, nhìn chung ở năm 2023, Hội đồng quản trị chúng tôi đánh giá Công ty đã làm tốt ở các mặt.



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trong năm qua, Ban điều hành đã phối hợp với Hội đồng quản trị cũng như Ban kiểm soát nhằm đưa ra những kế hoạch, mục tiêu phù hợp với thực trạng kinh tế và bám sát những gì đã thống nhất tại Đại hội đồng cổ đông. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, trong nhiều năm qua, Ban điều hành cùng tập thể người lao động công ty đã nỗ lực cống hiến và đồng hành cùng Công ty trong giai đoạn có nhiều khó khăn và thách thức. Đối diện với nhiều khó khăn trong kinh tế và các yếu tố khách quan nhưng cũng từ các thách thức đó, Công ty đã nỗ lực thực hiện các mục tiêu chủ chốt để vượt qua khó khăn. Chính vì vậy, 2023 là năm hồi phục của Công ty khi kết quả hoạt động kinh doanh quý IV/2023 của Công ty đạt được cao hơn kỳ vọng, vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Doanh thu quý IV/2023 tăng gấp 2,04 lần so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 1,06 tỷ đồng. Đạt được mục tiêu có lãi trong kế hoạch đề ra trong năm 2022. Hội đồng quản trị xin ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị kỳ vọng, trong năm 2024 Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng kinh tế như hiện tại và lượng khách du lịch quốc tế sẽ được gia tăng mạnh mẽ. Do đó, Công ty chỉ đạo mở rộng quảng bá hình ảnh, các dự án truyền thông lớn sẽ thu hút khách du lịch cả trong và ngoài nước đến và sử dụng dịch vụ của Công ty. Bên cạnh đó là tối ưu hóa chi phí để mang lại lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho các Cổ đông. Sau khi cắt lỗ thành công vào năm 2023, 2024 sẽ là một năm kỳ vọng với những tăng trưởng cao hơn so với 2023, khi mà những dấu hiệu tích cực của sự phục hồi đối với ngành du lịch.



Governance



Quản trị công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Điều hành, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc; qua đó, Ban Điều hành đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Chỉ đạo và giám sát tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023;
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, phấn đấu cắt lỗ trong năm 2023;
- Củng cố đội ngũ nhân sự đặc biệt đội ngũ quản lý từ cấp Công ty đến chi nhánh, đơn vị thành viên, đặt ra mục tiêu và chú trọng hiệu quả công việc;
- Chú trọng chăm lo việc làm, ổn định thu nhập cho NLĐ;
- Theo dõi, giám sát các đơn vị chi nhánh, công ty thành viên và thực hiện việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh định kỳ, đưa ra giải pháp kịp thời nhằm cải thiện những mặt hạn chế tại các đơn vị;
- Theo dõi, chỉ đạo quá trình thương lượng điều khoản hợp đồng với Tập đoàn Melia.
- Thường xuyên giám sát, chỉ đạo triển khai công tác đầu tư mua sắm tài sản theo Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động Công ty, định kỳ hàng tháng, hàng quý, BDH trình HĐQT các báo cáo liên quan đến đánh giá tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, công tác quản lý, quản trị điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình năm được, HĐQT tổ chức họp đánh giá kết quả điều hành, đề ra phương án khắc phục tồn tại và triển khai các công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị, ĐHĐCĐ ban hành và tình hình chấp hành các quy định của Nhà nước.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Văn Bình	4/4	100%	
2	Ông Vũ Hiến	0/4	0%	Từ nhiệm 21/4/2023, bận công tác
3	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	3/4	75%	Bỏ nhiệm 21/4/2023
4	Ông Phan Trung Phi	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Tổng Sơn	4/4	100%	
6	Bà Lê Thị Thu Thủy	4/4	100%	





Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo)

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty đều được thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Thư ký và các bộ phận liên quan đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỉ lệ thông qua
1	03/2023/QĐ-HĐQT	13/01/2023	Về bổ nhiệm Tổng Giám đốc và thay đổi chức danh người đại diện pháp luật	100%
2	05/2023/NQ-HĐQT	02/02/2023	Về tiếp tục tạm ngưng hoạt động 2 văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Hà Nội	100%
3	11/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
4	12/2023/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
5	13/2023/TB-HĐQT	25/02/2023	Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
6	17/2023/NQ-HĐQT	22/03/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị	100%
7	20/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Về thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
8	21/2023/QĐ-HĐQT	29/03/2023	Về thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
9	22/2023/TB-HĐQT	29/03/2023	Về thông báo mời dự phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
10	31/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	Về bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
11	33/2023/NQ-HĐQT	21/04/2023	Về thay đổi người đại diện pháp luật Công ty	100%
12	37/2023/NQ-HĐQT	14/06/2023	Về mở cửa lại Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh	100%
13	40/2023/NQ-HĐQT	20/7/2023	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị	100%
14	42/2023/NQ-HĐQT	05/12/2023	Về mở cửa lại Văn phòng đại diện Hà Nội	100%





Hoạt động của Ban kiểm soát

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi BKS tham dự tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Trình Thị Kim Quy	2/2	100%	-
2	Nguyễn Thị Hương Thảo	2/2	100%	-
3	Lê Thị Xuân	1/2	50%	Bị ốm

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ban Kiểm soát đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị được tổ chức trong năm để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị đã đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành để triển khai chức năng, nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. Ban Điều hành đã chỉ đạo tổ thư ký cung cấp đầy đủ thông tin khi Ban Kiểm soát yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)

Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2023, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và một số nội dung liên quan.



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2023, tổng mức lương, thưởng và thù lao của HĐQT, Ban điều hành và BKS đã thực hiện đúng theo phê duyệt của ĐHĐCĐ

Đơn vị: Đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Năm 2023
Thù lao Hội đồng quản trị			
1	Ông Phan Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	102.000.000
2	Ông Vũ Hiền	Phó chủ tịch HĐQT (Từ nhiệm từ 21/04/2023)	28.000.000
3	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Phó chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ 21/04/2023)	56.000.000
4	Ông Phan Trung Phi	Thành viên HĐQT	72.000.000
5	Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	72.000.000
6	Ông Nguyễn Tống Sơn	Thành viên HĐQT	72.000.000
Lương, thưởng Ban kiểm soát			
7	Bà Trình Thị Kim Quy	Trưởng Ban kiểm soát	72.000.000
8	Bà Lê Thị Xuân	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000
9	Bà Đoàn Thị Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ 21/04/2023)	32.000.000
10	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát (Từ nhiệm từ 21/04/2023)	16.000.000
Lương, thưởng Ban điều hành			
11	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	546.000.000
12	Bà Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	434.700.000
13	Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	340.200.000
14	Bà Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	300.000.000



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát (tiếp theo)

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Trong năm qua, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và những người liên quan đến người nội bộ trong Công ty.

Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Trong năm qua, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Trong năm qua, Công ty không phát sinh giao dịch với các đối tượng khác



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật, Nghị định, Thông tư và Quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác và kịp thời.





Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16/02/2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01/10/2006. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000102418) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/05/2023. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 418/QĐ-SGDHN ngày 05/05/2023 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là HOT.

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2023: 80.000.000.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.
- Điện thoại: (84) 235.3861522
- Fax: (84) 235.3911099
- Email: hoianhotel@gng.vn
- Website: www.hoiantourist.com

Ngành nghề kinh doanh chính

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;
- Đại lý, môi giới, đầu giá. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ internet;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhân sự

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|--------------------------|--------------|------------------------------|
| Ông Phan Văn Bình | Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022 |
| Bà Nguyễn Thị Hương Thảo | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| Bà Lê Thị Thu Thủy | Thành viên | Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022 |
| Ông Phan Trung Phi | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2022 |
| Ông Nguyễn Tổng Sơn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2022 |
| Ông Vũ Hiền | Phó Chủ tịch | Bổ nhiệm lại ngày 21/04/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|--------------------------|------------|----------------------------|
| Bà Trình Thị Kim Quy | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 21/04/2022 |
| Bà Lê Thị Xuân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2022 |
| Bà Đoàn Thị Nguyệt | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2023 |
| Bà Nguyễn Thị Hương Thảo | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 21/04/2022 |
| | | Miễn nhiệm ngày 21/04/2023 |

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|-------------------------|-------------------|------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/01/2023 |
| Ông Nguyễn Văn Cư | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022 |
| Bà Lê Thị Thu Thủy | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2022 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Quanh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 29/06/2022 |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 11/03/2024 của Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 31 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 14 và Thuyết minh số 16, tiền sử dụng đất phải nộp tương ứng với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (tại khu Thanh Tây, Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam) đã được Công ty ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Hiện nay, Công ty đang chờ chủ trương của tỉnh Quảng Nam về phương án giải quyết đối với lô đất này.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.


CÔNG TY TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 11 tháng 03 năm 2024


Nguyễn Quốc Hùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4573-2023-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.972.518.797	6.789.578.727
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.829.985.383	2.801.295.462
1. Tiền	111	6	2.629.985.383	2.201.295.462
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	1.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.392.504.820	2.285.811.153
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	3.842.913.338	1.886.296.229
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	184.435.986	383.079.643
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	10	895.251.446	459.133.389
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(530.095.950)	(442.698.108)
IV. Hàng tồn kho	140		1.141.628.275	1.257.452.310
1. Hàng tồn kho	141	12	1.141.628.275	1.257.452.310
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		608.400.319	445.019.802
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	608.400.319	432.793.097
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-	12.226.705
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		56.748.147.099	58.857.132.928
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		44.800.827.380	48.263.582.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	15	37.999.449.671	41.422.880.458
- Nguyên giá	222		201.587.712.663	201.576.690.769
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(163.588.262.992)	(160.153.810.311)
2. Tài sản cố định vô hình	227	16	6.801.377.709	6.840.701.709
- Nguyên giá	228		10.891.918.998	10.891.918.998
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.090.541.289)	(4.051.217.289)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.045.151.054	5.103.286.239
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	5.045.151.054	5.103.286.239
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.902.168.665	5.490.264.522
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	6.877.077.757	5.452.628.158
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		25.090.908	37.636.364
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		66.720.665.896	65.646.711.655

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		21.654.902.945	25.412.598.729
I. Nợ ngắn hạn	310		21.130.179.514	24.660.076.250
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	4.670.717.640	4.247.203.363
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	738.512.249	781.210.200
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	7.191.814.114	10.999.761.105
4. Phải trả người lao động	314		4.245.650.499	2.059.861.119
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	863.923.839	1.074.852.830
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	3.294.376.513	5.264.017.238
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		125.184.660	233.170.395
II. Nợ dài hạn	330		524.723.431	752.522.479
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		524.723.431	752.522.479
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.065.762.951	40.234.112.926
I. Vốn chủ sở hữu	410		45.065.762.951	40.234.112.926
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		(630.000)	(630.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	22	22.388.700.778	22.388.700.778
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	(57.322.307.827)	(62.153.957.852)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	22	(62.153.957.852)	(45.426.899.751)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	22	4.831.650.025	(16.727.058.101)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		66.720.665.896	65.646.711.655



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	24	100.285.149.124	40.730.282.217
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		100.285.149.124	40.730.282.217
4. Giá vốn hàng bán	11	25	72.580.587.259	45.726.986.423
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		27.704.561.865	(4.996.704.206)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	104.006.262	76.357.450
7. Chi phí tài chính	22	27	462.813.912	167.142.123
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		427.975.165	162.022.345
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	28.a	8.850.817.387	2.342.098.999
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	13.517.945.633	9.512.199.311
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.976.991.195	(16.941.787.189)
12. Thu nhập khác	31	29	33.759.550	265.289.628
13. Chi phí khác	32	30	394.354.312	84.202.718
14. Lợi nhuận khác	40		(360.594.762)	181.086.910
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.616.396.433	(16.760.700.279)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(215.253.592)	(33.642.178)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.831.650.025	(16.727.058.101)
19. LNST của cổ đông công ty mẹ	61		4.831.650.025	(16.727.058.101)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	604	(2.091)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	604	(2.091)



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BIỂU MẪU D 03 - D11
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.616.396.433	(16.760.700.279)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	14, 15	3.811.732.524	4.152.627.399
- Các khoản dự phòng	03		87.397.842	52.333.850
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(9.629.674)	(1.566.582)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	24, 27	(90.499.759)	(318.613.266)
- Chi phí lãi vay	06	25	427.975.165	162.022.345
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		8.843.372.531	(12.713.896.533)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.258.582.355)	(355.507.058)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11	115.824.035	270.123.897
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1.321.425.742)	1.911.821.931
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12	(1.600.056.821)	(2.031.812.164)
- Tiền lãi vay đã trả	14	25	(458.369.899)	(131.627.611)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(107.985.735)	(233.567.264)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.212.776.014	(13.284.464.802)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(326.601.102)	(651.033.487)
2. Tiền thu từ TLÝ, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	251.987.272
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		102.526.060	119.118.366
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.224.075.042)	(279.927.849)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		12.154.313.154	13.221.527.183
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(14.123.953.879)	(7.957.509.945)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.969.640.725)	5.264.017.238
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		19.060.247	(8.300.375.413)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6	2.801.295.462	11.100.104.293
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		9.629.674	1.566.582
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		2.829.985.383	2.801.295.462



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Du lịch – Dịch vụ Hội An theo Quyết định số 51/QĐ-TU ngày 16/02/2006 của Tỉnh ủy Quảng Nam. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3303070234 ngày 01/10/2006. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000102418) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 11/05/2023. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) theo Quyết định số 418/QĐ-SGDHN ngày 05/05/2023 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán là HOT.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng và lữ hành.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao dưới nước, dịch vụ lặn biển;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải ven biển bằng ca nô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý đổi ngoại tệ;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao. Chi tiết: Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải khách du lịch, vận tải khách theo hợp đồng;
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ internet;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 5 đơn vị trực thuộc và 1 Công ty con, bao gồm:

Các Đơn vị trực thuộc

<u>Đơn vị trực thuộc</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khách sạn Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khu du lịch biển Hội An	Số 01 Cửa Đại, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An – Khu nghỉ dưỡng Tam Thanh	Thôn Hạ Thanh, Xã Tam Thanh, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An tại TP Hồ Chí Minh	Tầng 14, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An tại TP Hà Nội	Tầng 3, số 01 Đinh Lễ, Phường Hà Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
Công ty TNHH MTV Lữ hành Hội An	Số 10 Trần Hưng Đạo, Phường Minh An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam	Kinh doanh lữ hành nội địa quốc tế; Dịch vụ đại lý bán vé máy bay	100%

2. Giá định hoạt động liên tục

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và dòng tiền cũng như khả năng cân đối nguồn tiền thanh toán cho các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính đến hạn khác.

Đến ngày lập báo cáo này, trên cơ sở đánh giá về khả năng phục hồi kinh tế nói chung và hiệu quả tích cực của chính sách vĩ mô về kích cầu ngành du lịch, dịch vụ và lữ hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty có nhiều triển vọng khôi phục và phát triển trong các năm tiếp theo và tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

3. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (VND).

4. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập và trình bày theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

5. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

5.1 Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

5.1.1 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con.

Công ty con là doanh nghiệp do Công ty kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của công ty này. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày Công ty bắt đầu kiểm soát đến ngày kết thúc kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán. Các bút toán điều chỉnh được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty trong cùng Công ty.

Các số dư, giao dịch nội bộ và các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong cùng Công ty với nhau bị loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

5.1.2 Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

5.1.3 Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Giá trị lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các Công ty con hợp nhất, gồm: Lợi ích cổ đông không kiểm soát tại ngày mua được xác định theo giá trị hợp lý tài sản thuần của công ty con tại ngày mua; lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày mua đến đầu kỳ báo cáo và lợi ích cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu phát sinh trong kỳ báo cáo. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty, được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con và được trình bày là một chỉ tiêu riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5.2 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán.

5.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5.4 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

5.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

5.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.7 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc, thiết bị	03 – 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Cây lâu năm, khác	Hết khấu hao

5.8 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất thì không thực hiện khấu hao.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	05

5.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 đến 5 năm;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

5.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

5.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phân ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong năm tài chính được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

5.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các Cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

5.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

5.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

5.16 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

5.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

5.18 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

5.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, dịch vụ lữ hành du lịch và các dịch vụ khác. Từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023, các dịch vụ này được áp dụng mức thuế suất 8% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt: Áp dụng mức thuế suất 30% đối với dịch vụ massage.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

5.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền mặt	362.986.880	262.215.115
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.161.369.750	1.922.017.846
Tiền đang chuyển	105.628.753	17.062.501
Các khoản tương đương tiền	200.000.000	600.000.000
Cộng	2.829.985.383	2.801.295.462

7. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 1 năm	1.000.000.000	-
Cộng	1.000.000.000	-

8. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023	01/01/2023
Travel Indochina	496.368.500	496.368.500
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ FantaSea Việt Nam	953.990.188	244.045.762
Vietravel Chi nhánh Đà Nẵng	13.039.000	34.450.000
Hotelbeds - B2C - Singapore	337.910.944	-
Các đối tượng khác	2.041.604.706	1.111.431.967
Cộng	3.842.913.338	1.886.296.229

9. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Melia Hotels International S.A	78.240.000	78.240.000
Công ty TNHH TMDV XNK An Phát	37.587.986	-
Các đối tượng khác	68.608.000	304.839.643
Cộng	184.435.986	383.079.643



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu BHXH	10.572.072	-	-	-
Phải thu đại lý vé máy bay	-	-	54.479.352	-
Lãi dự thu	-	-	12.026.301	-
Ký quỹ, ký cược	800.000.000	-	350.000.000	-
+ Ký quỹ theo hợp đồng	800.000.000	-	300.000.000	-
chỉ định đại lý hành khách (*)	-	-	-	-
+ Các khoản ký quỹ khác	-	-	50.000.000	-
Phải thu khác	84.679.374	-	42.627.736	-
Cộng	895.251.446	-	459.133.389	-

(*) Gồm các khoản ký quỹ sau:

- Khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam 300.000.000 VNĐ để ký quỹ với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP – Khu vực miền Trung theo hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 65/240/23/151 ngày 16/06/2023.
- Khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Nam 500.000.000 VNĐ để ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP – Khu vực miền Trung.

11. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2023	01/01/2023
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn	530.095.950	442.698.108
- Từ 3 năm trở lên	182.638.000	19.980.000
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	347.457.950	273.770.258
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	148.947.850
Cộng	530.095.950	442.698.108

12. Hàng tồn kho

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	323.862.491	-	282.939.204	-
Công cụ, dụng cụ	449.710.124	-	579.661.011	-
Hàng hóa	368.055.660	-	394.852.095	-
Cộng	1.141.628.275	-	1.257.452.310	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng/khó/chậm tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2023.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí sửa chữa	131.010.644	-
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	222.519.416	262.023.015
Chi phí bảo hiểm	32.101.417	34.762.463
Các khoản khác	222.768.842	136.007.619
Cộng	608.400.319	432.793.097

b. Dài hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	2.663.099.430	1.968.277.398
Chi phí sửa chữa	2.150.733.570	2.683.317.277
Các khoản khác	2.063.244.757	801.033.483
Cộng	6.877.077.757	5.452.628.158

14. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	1.336.550.418	5.421.613.005	6.235.517.379	-	522.646.044
Thuế tiêu thụ đặc biệt	12.226.705	-	40.694.950	12.226.705	-	16.241.540
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.120.883	152.023.718	131.839.477	-	22.305.124
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	4.077.333.995	6.627.144.187	9.671.960.791	-	1.032.517.391
Thuế nhà thầu	-	9.575.809	597.843.325	583.495.119	-	23.924.015
Phí, lệ phí khác và các khoản phải nộp khác (*)	-	5.574.180.000	-	-	-	5.574.180.000
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	9.000.000	-	-
Cộng	12.226.705	10.999.761.105	12.848.319.185	16.644.039.471	-	7.191.814.114

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

(*) Đây là tiền chuyển quyền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách đối với lô đất tại khối Thanh Tây, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An được ghi nhận căn cứ vào các văn bản sau:

- Ngày 27/06/2008, Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam đã có công văn số 768/CV/VPTU thông báo chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty với giá trị là 4.311.594.000 đồng. Số tiền sử dụng đất phải nộp 1 lần.
- Ngày 29/01/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số 441/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để thu tiền sử dụng đất, giao đất cho Công ty. Theo đó Công ty phải nộp một lần tiền sử dụng đất vào Ngân sách Nhà nước là 5.574.180.000 đồng.
- Quyền sử dụng đất trên được UBND tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quyền sử dụng đất số Đ862481 ngày 30/09/2004. Giấy chứng nhận này đã được thay đổi 2 lần: lần 1 vào ngày





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17/06/2015 đổi tên người sử dụng từ Công ty Dịch vụ - Du lịch Hội An thành Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Hội An, thay đổi lần 2 vào ngày 25/07/2017 để chuyển mục đích sử dụng đất thành đất ở đô thị lâu dài và đất thương mại dịch vụ có thời hạn 50 năm.

- Ngày 17/09/2019, UBND tỉnh Quảng Nam đã có công văn số 229/UBND-KTN yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và Tổng Giám đốc nộp lại bản gốc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ862482 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/09/2004 cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Nam để xóa nội dung đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do không đúng quy định về pháp luật đất đai.
- Theo đó, sau khi xin ý kiến Hội đồng quản trị, Công ty đã có tờ trình số 80/TT-CT ngày 14/05/2020 gửi đến Thường trực tỉnh ủy Quảng Nam, UBND tỉnh Quảng Nam đề nghị giải quyết theo một trong hai phương án sau:
 - Đề nghị cho phép Công ty được giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam, Công ty tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính theo Quyết định này.
 - Hoặc đề nghị cho Công ty thuê đất với hình thức nộp tiền thuê đất hàng năm với thời hạn thuê đất là 50 năm.
- Ngày 26/05/2020, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 834/VPUBND-KTN về việc giải quyết đề nghị của Công ty theo Tờ trình số 80/TT-CT ngày 14/05/2020. Theo đó, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị Công ty cử bộ phận chuyên môn cung cấp hồ sơ, tài liệu làm việc với Sở tài nguyên và Môi trường để chủ trì kiểm tra, xem xét và tham mưu UBND Tỉnh giải quyết theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Công ty đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng đến nay vẫn chưa có Quyết định từ cấp có thẩm quyền.
- Ngày 06/06/2022, Công ty đã bán giao lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Đ862482 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/09/2004 cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Nam có sự tham gia chứng kiến của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam.

Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa nộp số tiền 5.574.180.000 đồng (theo Quyết định số 441/QĐ-UBND) vào Ngân sách Nhà nước do chờ chủ trương của Tỉnh Quảng Nam phê duyệt phương án giải quyết cuối cùng đối với lô đất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	147.433.881.516	31.884.385.181	15.312.911.559	6.494.417.513	451.095.000	201.576.690.769
Mua sắm trong năm	-	104.977.737	150.000.000	94.000.000	-	348.977.737
Thanh lý/nhượng bán	109.962.000	119.143.000	-	98.038.500	-	327.143.500
Giảm khác	-	-	10.812.343	-	-	10.812.343
Số cuối năm	147.323.919.516	31.870.219.918	15.452.099.216	6.490.379.013	451.095.000	201.587.712.663
Khấu hao						
Số đầu năm	108.775.658.921	30.679.622.636	14.141.819.827	6.105.613.927	451.095.000	160.153.810.311
Khấu hao trong năm	2.765.230.973	581.728.343	245.019.503	180.429.705	-	3.772.408.524
Thanh lý/nhượng bán	109.962.000	119.143.000	-	98.038.500	-	327.143.500
Giảm khác	-	-	10.812.343	-	-	10.812.343
Số cuối năm	111.430.927.894	31.142.207.979	14.376.026.987	6.188.005.132	451.095.000	163.588.262.992
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	38.658.222.595	1.204.762.545	1.171.091.732	388.803.586	-	41.422.880.458
Số cuối năm	35.892.991.622	728.011.939	1.076.072.229	302.373.881	-	37.999.449.671

- Giá trị còn lại TSCĐ hữu hình để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại thời điểm 31/12/2023 là 18.864.509.131 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 102.833.350.440 đồng.

16. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.363.944.364	3.527.974.634	10.891.918.998
Mua trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	7.363.944.364	3.527.974.634	10.891.918.998
Khấu hao			
Số đầu năm	601.890.655	3.449.326.634	4.051.217.289
Khấu hao trong năm	-	39.324.000	39.324.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	601.890.655	3.488.650.634	4.090.541.289
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.762.053.709	78.648.000	6.840.701.709
Số cuối năm	6.762.053.709	39.324.000	6.801.377.709

(*) Quyền sử dụng đất tại ngày 31/12/2023 bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lô đất tại khối Thanh Tây, Phường Cẩm Châu, Thành phố Hội An đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 1.801m², trong đó diện tích đất ở lâu dài là 200m²



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

và diện tích đất thương mại dịch vụ là 1.601m² có thời hạn đến 18/05/2053, tổng nguyên giá là 5.574.180.000 đồng. Công ty không thực hiện trích khấu hao do Công ty và Văn phòng tinh ủy Quảng Nam đang thống nhất phương án liên quan đến việc sử dụng lô đất này (Xem điểm (*) của thuyết minh số 14).

- Quyền sử dụng đất của lô đất tại thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam với diện tích 375m², nguyên giá 1.789.764.364 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2023.
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 2.842.004.634 đồng.

17. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2023	01/01/2023
Dự án cải tạo nâng cấp Khách sạn Hội An	5.045.151.054	5.045.151.054
Dự án cải tạo Khu du lịch Biển	-	58.135.185
Cộng	5.045.151.054	5.103.286.239

18. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty TNHH TV ĐT & XD Xuân Bách	250.868.900	-
Công ty TNHH Công nghệ Tin học Phong Phát	260.437.500	116.392.000
Công ty TNHH Một thành viên Văn Minh Huy	231.590.385	-
Bà Lê Thị Loan	232.016.897	164.504.165
Các đối tượng khác	3.695.803.958	3.966.307.198
Cộng	4.670.717.640	4.247.203.363

19. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023	01/01/2023
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	88.772.000	-
Travel Sky	10.620.000	-
Các đối tượng khác	639.120.249	781.210.200
Cộng	738.512.249	781.210.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023	01/01/2023
Kinh phí công đoàn	64.856.100	-
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	32.697.835	209.502.359
Thù lao HĐQT-BKS	142.500.000	142.500.000
Thuế TNCN thu hộ	186.626.355	186.626.355
Lãi dự trả	-	30.394.734
Các khoản phải trả, phải nộp khác	437.243.549	505.829.382
Cộng	863.923.839	1.074.852.830

21. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	5.264.017.238	12.154.313.154	14.123.953.879	3.294.376.513
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An (*)	4.667.136.238	9.376.979.160	10.749.738.885	3.294.376.513
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Hội An	596.881.000	2.777.333.994	3.374.214.994	-
Cộng	5.264.017.238	12.154.313.154	14.123.953.879	3.294.376.513

(*) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hội An theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0109/2023-HĐCVHM/NHCT484-CTY DU LỊCH HỘI AN ngày 23/05/2023. Hạn mức cho vay: 10.000.000.000 đồng, thời gian duy trì hạn mức từ 31/05/2023 đến ngày 31/05/2024. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay trong hạn là lãi suất trên từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Biện pháp đảm bảo: Đảm bảo bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0109/2021/HĐBĐ/NHCT484 ngày 08/10/2021.

22. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2022	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(45.426.899.751)
Tăng trong năm	-	-	-	(16.727.058.101)
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2022	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(62.153.957.852)
Số dư tại 01/01/2023	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(62.153.957.852)
Tăng trong năm	-	-	-	4.831.650.025
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2023	80.000.000.000	(630.000)	22.388.700.778	(57.322.307.827)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	(62.153.957.852)	(45.426.899.751)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	4.831.650.025	(16.727.058.101)
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	(57.322.307.827)	(62.153.957.852)

23. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại:

		31/12/2023	01/01/2023
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	14.296,40	5.895,46
	KRW	450.000	-
	JPY	95.000	-
	WON	35.000	-
	AUD	1.600	-
	EURO	1.015	-
	THB	200	-

24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu dịch vụ nhà hàng, khách sạn	82.073.725.227	33.048.746.441
Doanh thu dịch vụ lữ hành, du lịch	11.370.994.319	6.969.276.208
Doanh thu khác	6.840.429.578	712.259.568
Cộng	100.285.149.124	40.730.282.217

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023	Năm 2022
Giá vốn dịch vụ nhà hàng, khách sạn	61.866.892.706	39.161.334.236
Giá vốn dịch vụ lữ hành	8.616.325.771	6.277.998.099
Giá vốn khác	2.097.368.782	287.654.088
Cộng	72.580.587.259	45.726.986.423

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi tiền gửi	90.499.759	66.625.994
Lãi chênh lệch tỷ giá	13.506.503	9.731.456
Cộng	104.006.262	76.357.450

27. Chi phí tài chính

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí lãi vay	427.975.165	162.022.345
Lỗ chênh lệch tỷ giá	21.338.747	5.119.778
Chi phí tài chính khác	13.500.000	-
Cộng	462.813.912	167.142.123

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên vật liệu	296.063.436	106.635.543
Chi phí nhân công	1.809.717.673	896.237.287
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.745.036.278	1.339.226.169
Cộng	8.850.817.387	2.342.098.999

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên vật liệu	646.047.409	338.586.790
Chi phí nhân viên quản lý	9.201.332.844	6.704.204.195
Chi phí dự phòng nợ phải thu	87.397.842	52.333.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	312.940.620	324.120.221
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.338.438.892	1.327.260.998
Chi phí khác bằng tiền	931.788.026	765.693.257
Cộng	13.517.945.633	9.512.199.311



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

29. Thu nhập khác

	Năm 2023	Năm 2022
Lãi thanh lý TSCĐ	-	251.987.272
Thu nhập thanh lý vật tư	17.869.663	4.495.370
Các khoản khác	15.889.887	8.806.986
Cộng	33.759.550	265.289.628

30. Chi phí khác

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí thanh lý vật tư	24.453.226	2.400.000
Chi phí khác	369.901.086	81.802.718
Cộng	394.354.312	84.202.718

31. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2023	Năm 2022
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.616.396.433	(16.760.700.279)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	918.881.778	621.167.471
- Điều chỉnh tăng	928.511.452	622.500.004
+ Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách	498.000.000	500.000.004
+ Chi phí không hợp lệ	430.511.452	122.500.000
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm trước	1.332.533	1.176.246
- Điều chỉnh giảm	9.629.674	1.332.533
+ Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm nay	9.629.674	1.332.533
Tổng thu nhập chịu thuế	5.535.278.211	(16.139.532.808)
Chuyển lỗ	5.535.278.211	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

32. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.831.650.025	(16.727.058.101)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	-	-
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.831.650.025	(16.727.058.101)
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	7.999.937	7.999.937
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	604	(2.091)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023	Năm 2022
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.778.345.475	9.905.973.811
Chi phí nhân công	26.104.933.233	15.384.532.609
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.811.732.524	4.152.627.399
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.568.585.893	18.476.517.637
Chi phí khác bằng tiền	9.652.155.076	7.866.115.598
Cộng	91.915.752.201	55.785.767.054

34. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận của Công ty theo hoạt động kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc và công ty con như sau:

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Nhà hàng, khách sạn		Lữ hành, du lịch		Tổng cộng	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Doanh thu bộ phận	88.914.154.805	33.761.006.009	11.370.994.319	6.969.276.208	100.285.149.124	40.730.282.217
Giá vốn bộ phận	63.964.261.488	39.448.988.324	8.616.325.771	6.277.998.099	72.580.587.259	45.726.986.423
Lãi gộp từ hoạt động kinh doanh	24.949.893.317	(5.687.982.315)	2.754.668.548	691.278.109	27.704.561.865	(4.996.704.206)
	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản bộ phận	59.555.861.636	54.582.673.229	7.164.804.260	11.064.038.426	66.720.665.896	65.646.711.655
- Tài sản ngắn hạn	5.787.689.124	4.433.564.410	4.184.829.673	2.356.014.317	9.972.518.797	6.789.578.727
- Tài sản dài hạn	53.768.172.512	50.149.108.819	2.979.974.587	8.708.024.109	56.748.147.099	58.857.132.928
Nợ phải trả bộ phận	20.612.796.488	24.956.296.628	1.042.106.457	456.302.101	21.654.902.945	25.412.598.729
- Nợ ngắn hạn	20.088.073.057	24.203.774.149	1.042.106.457	456.302.101	21.130.179.514	24.660.076.250
- Nợ dài hạn	524.723.431	752.522.479	-	-	524.723.431	752.522.479
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
Khấu hao TSCĐ	3.560.722.357	3.672.772.843	251.010.167	479.854.556	3.811.732.524	4.152.627.399

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

35. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Do có các giao dịch mua hàng và bán hàng có gốc ngoại tệ, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Số dư cuối kỳ của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

Tài sản tài chính:

		31/12/2023	01/01/2023
Tiền và các khoản tương đương tiền	USD	14.296,40	5.895,46
	KRW	450.000	-
	JPY	95.000	-
	WON	35.000	-
	AUD	1.600	-
	EURO	1.015	-
	THB	200	-

Quản lý rủi ro về giá

Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu tại Công ty là các loại nguyên liệu phục vụ nhà hàng khách sạn. Công ty quản lý rủi ro này thông qua việc tìm kiếm nhà cung cấp với giá bán thấp nhất có thể, tập trung số lượng đặt hàng lớn để được hưởng các chính sách ưu đãi về giá từ nhà cung cấp đồng thời theo dõi biến động thị trường để đảm bảo nguồn nguyên liệu với giá cả hợp lý nhất.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tài chính là một số khoản nợ phải thu. Với những khách hàng mới, Công ty tìm hiểu kỹ về khả năng tài chính và thanh toán của khách hàng từ đó xác định cho tín chấp hay thanh toán trước dịch vụ, tiền hàng. Ngoài ra, giữa bộ phận kinh doanh và bộ phận tài chính kế toán luôn có sự đối chiếu thông tin về các khoản công nợ đến hạn thanh toán cũng như quá hạn để kịp thời đôn đốc và có biện pháp thu nợ thích hợp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	4.670.717.640	-	4.670.717.640
Vay và nợ thuê tài chính	3.294.376.513	-	3.294.376.513
Phải trả khác	766.369.904	-	766.369.904
Cộng	8.731.464.057	-	8.731.464.057
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	4.247.203.363	-	4.247.203.363
Vay và nợ thuê tài chính	5.264.017.238	-	5.264.017.238
Phải trả khác	865.350.471	-	865.350.471
Cộng	10.376.571.072	-	10.376.571.072

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.829.985.383	-	2.829.985.383
Đầu tư tài chính	1.000.000.000	-	1.000.000.000
Phải thu khách hàng	3.312.817.388	-	3.312.817.388
Phải thu khác	895.251.446	-	895.251.446
Cộng	8.038.054.217	-	8.038.054.217
01/01/2023	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.801.295.462	-	2.801.295.462
Phải thu khách hàng	1.443.598.121	-	1.443.598.121
Phải thu khác	459.133.389	-	459.133.389
Cộng	4.704.026.972	-	4.704.026.972



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. Thu nhập của các thành viên chủ chốt

Giao dịch	Chức danh	Năm 2023	Năm 2022
Thù lao Hội đồng quản trị			
Ông Phan Văn Bình	Chủ tịch	102.000.000	102.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Phó Chủ tịch	56.000.000	-
Ông Vũ Hiền	Phó Chủ tịch	28.000.000	84.000.000
Bà Lê Thị Thu Thủy	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Tổng Sơn	Thành viên	72.000.000	48.000.000
Ông Phan Trung Phi	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát			
Bà Trịnh Thị Kim Quy	Trưởng ban Kiểm soát	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên	16.000.000	48.000.000
Bà Lê Thị Xuân	Thành viên	48.000.000	48.000.000
Bà Đoàn Thị Nguyệt	Thành viên	32.000.000	-
Lương, thưởng Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng			
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Tổng Giám đốc	546.000.000	245.700.000
	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	-	189.000.000
Ông Lê Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	-	318.500.000
Ông Nguyễn Văn Cư	Phó Tổng Giám đốc	340.200.000	359.100.000
Bà Lê Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	434.700.000	406.350.000
Bà Nguyễn Thị Thu Quanh	Kế toán trưởng	300.000.000	120.000.000

37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

38. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Quảng Nam, ngày 11 tháng 03 năm 2024

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Quanh

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Quanh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty CP Du lịch - Dịch vụ Hội An

Quảng Nam, Ngày 06/04/2024

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc



A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Ngọc Lan".

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

